

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Sinh viên : Đặng Thành Hưng

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Diệp

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HUYỆN AN DƯƠNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Sinh viên : Đặng Thành Hưng

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Diệp

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đặng Thành Hưng

Mã SV: 1412404053

Lớp: QT1801T

Ngành: Tài chính ngân hàng

Tên đề tài: Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng tại Ngân hàng
chính sách xã hội Huyện An Dương,

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Tìm hiểu cơ sở lý luận về chất lượng tín dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội.
 - Tìm hiểu thực trạng chất lượng tín dụng tại NHCSXH Huyện An Dương, Hải Phòng (2015-2017)
 - Đưa ra một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng tín dụng tại NHCSXH huyện An Dương.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Số liệu từ các tài liệu liên quan tại cơ quan thực tập: Báo cáo kết quả hoạt động của NHCSXH huyện An Dương trong 3 năm 2015 – 2017.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
 - Ngân hàng Chính sách xã hội Huyện An Dương, Hải Phòng.
 - Địa điểm: Thôn Vân Tra Tỉnh Lộ 208, Thị Trấn An Dương, Huyện An Dương, Thành Phố Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Diệp

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện An Dương, Hải Phòng.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Diệp

Đơn vị công tác: Khoa quản trị kinh doanh – đại học dân lập Hải Phòng

Họ và tên sinh viên: Đặng Thành Hưng Chuyên ngành: Tài chính ngân hàng.

Đề tài tốt nghiệp: Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng tại phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện An Dương

Nội dung hướng dẫn: Chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH ..

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Chăm chỉ, có tính thần học hỏi.

- Nghiêm túc trong nghiên cứu

- Hoàn thành khóa luận đúng tiến độ

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Hệ thống hóa cơ sở lý luận về chất lượng tín dụng tại NHCSXH từ đó phân tích thực trạng chất lượng hoạt động tín dụng tại NHCSXH huyện An Dương nhằm đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng tín dụng tại phòng giao dịch.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI.	3
1.1. TỔNG QUAN VỀ TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH.....	3
1.1.1 Khái niệm tín dụng đối với người nghèo.	3
1.1.1.1 Khái niệm tín dụng.....	3
1.1.1.2 Khái niệm tín dụng tại NHCSXH	3
1.1.2 Sự tồn tại khách quan của tín dụng tại NHCSXH	4
1.1.3 Đặc điểm của tín dụng chính sách.....	5
1.1.4 Vai trò của tín dụng chính sách trong nền kinh tế.	5
1.1.5 Sự cần thiết nâng cao chất lượng tín dụng tại NHCSXH.	6
1.1.5.1 Đối với khách hàng.	7
1.1.5.2 Đối với NHCSXH.....	7
1.1.5.3 Đối với công tác giảm nghèo, an sinh xã hội.	7
1.1.5.4 Đối với sự phát triển của đất nước.	8
1.2. CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NHCSXH.	8
1.2.1 Các chỉ tiêu đánh giá chất lượng tín dụng tại NHCSXH.	8
1.2.1.1 Nhóm chỉ tiêu định tính.	8
1.2.1.2 Nhóm chỉ tiêu định lượng.	9
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	15
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG TẠI NHCSXH HUYỆN AN DƯƠNG, HẢI PHÒNG.....	16
2.1 THÔNG TIN CHUNG VỀ PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN AN DƯƠNG, HẢI PHÒNG.....	16
2.1.1. HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN AN DƯƠNG, HẢI PHÒNG.....	16
2.1.2 Mô hình tổ chức, cơ cấu quản lý.....	16
2.1.3. Chức năng và nhiệm vụ của các Ban Giám đốc và các Tổ nghiệp vụ:	17
2.1.4. Các hoạt động chính của phòng giao dịch NHCSXH Huyện An Dương.	18
2.1.5 Chức năng, nhiệm vụ của phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương, Hải Phòng.....	19
2.1.5.1 Chức năng.....	19

2.1.5.2	Nhiệm vụ.	19
2.1.6	Một số kết quả chủ yếu của NHCSXH huyện An Dương.	19
2.2	THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG TẠI PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HUYỆN AN DƯƠNG, HẢI PHÒNG..	21
2.2.1	Cơ cấu nguồn vốn của phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện An Dương, Hải Phòng.	21
2.2.3	Thực trạng chất lượng hoạt động tín dụng tại NHCSXH huyện An Dương.	28
2.2.3.1	Quy trình cho vay tại PGD NHCSXH huyện An Dương.	28
2.2.3.2	Doanh số cho vay.	29
2.2.3.3	Tỷ lệ hộ nghèo được vay vốn.	44
2.2.3.4	Tỷ lệ hộ nghèo thoát nghèo.	45
2.3	ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HUYỆN AN DƯƠNG.	46
2.3.1	Những kết quả đạt được.	46
2.3.2	Một số tồn tại và nguyên nhân.	46
2.3.2.1	Về nguồn vốn cho vay hộ nghèo.	47
2.3.2.2	Về cho vay ủy thác qua các tổ chức hội.	47
2.3.2.3	Về Tổ Tiết kiệm và vay vốn.	47
2.3.3	Nguyên nhân của những hạn chế.	48
	KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.	49
	CHƯƠNG III: GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HUYỆN AN DƯƠNG, HẢI PHÒNG.	50
3.1	ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HUYỆN AN DƯƠNG.	50
3.1.1	Định hướng hoạt động của NHCSXH Việt Nam đến năm 2020.	50
3.1.2	Định hướng hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện An Dương.	50
3.2	GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HUYỆN AN DƯƠNG.	51
3.2.1	Tăng tính chủ động trong hoạt động tín dụng thông qua việc đa dạng hóa các chương trình của Ngân hàng.	51
3.2.2	Xây dựng mô hình Ngân hàng hoạt động hiệu quả.	52

3.2.2.1 Nội dung xây dựng phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương.	52
3.2.2.2 Nội dung xây dựng tổ tiết kiệm và vay vốn	52
3.2.3 Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	53
3.2.4 Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.....	53
3.2.5 Phòng chống rủi ro tín dụng, rủi ro đạo đức.....	54
3.2.5.1 Phòng chống rủi ro tín dụng.....	54
3.2.5.2 Phòng chống rủi ro đạo đức	54
3.2.6 Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương.....	54
3.2.7 Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền.....	55
3.3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ	55
3.3.1 Đối với Chính phủ và các bộ ngành	55
3.3.2 Đối với NHCSXH Việt Nam	55
3.3.3 Đối với Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân thành phố..	55
3.3.4 Đối với UBND, Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện An Dương.	56
3.3.5 Đối với các Hội đoàn thể nhận ủy thác	56
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	57
KẾT LUẬN.....	58
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	60

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1 : Kết quả hoạt động tài chính của Phòng giao dịch Ngân Hàng CSXH Huyện An Dương trong giai đoạn 2015 – 2017.....	20
BẢNG 2.2: Cơ cấu nguồn vốn năm giai đoạn năm 2015 – 2017.....	22
Bảng 2.3. Tình hình cho vay các chương trình tín dụng ưu đãi trên địa bàn huyện An Dương giai đoạn 2015- 2017.	25
Bảng 2.4- Doanh số cho vay, thu nợ chương trình cho vay tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương, TP Hải phòng(2015-2017).....	29
Bảng 2.5: Tình hình cho vay theo thời hạn vay giai đoạn 2015-2017.	31
Bảng 2.6: Tình hình cho vay theo ngành nghề tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương (2015-2017)	34
Bảng 2.7- Doanh số cho vay, thu nợ chương trình cho vay tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương, TP Hải phòng(2015-2017).....	36
Bảng 2.8: Doanh số cho vay ủy thác thông qua các tổ chức Chính trị - xã hội huyện An Dương (2015-2017).	38
Bảng 2.9: Tình hình thu nợ cho vay tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương (2015-2017).....	41
Bảng 2.10 Tổng dư nợ và số hộ vay ủy thác chương trình cho vay thông qua các tổ chức Chính trị - xã hội huyện An Dương.	43

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	TỪ VIẾT TẮT	TỪ VIẾT ĐẦY ĐỦ
1	CN	Chi nhánh
2	CCB	Cựu chiến binh
3	ĐTCS	Đối tượng chính sách
4	GQVL	Giải quyết việc làm
5	HĐQT	Hội đồng quản trị
6	HCN	Hộ cận nghèo
7	HN	Hộ nghèo
8	HSSV	Học sinh sinh viên
9	KH-NV	Kế hoạch nghiệp vụ
10	KHTC	Kế hoạch tài chính
11	KT-NQ	Kế toán ngân quỹ
12	NHCSXH	Ngân hàng chính sách xã hội
13	SXKD	Sản xuất kinh doanh
14	TK&VV	Tiết kiệm và vay vốn
15	UBND	Ủy ban nhân dân
16	XKLD	Xuất khẩu lao động
17	XĐGN	Xóa đói giảm nghèo

LỜI CẢM ƠN

Được sự hướng dẫn và giảng dạy nhiệt tình của thầy cô trong bốn năm qua và được sự giúp đỡ tận tình của các cô chú, anh chị tại ngân hàng chính sách xã hội Huyện An Dương, Hải Phòng, em đã hoàn thành khóa luận của mình.

Em xin chân thành cảm ơn tất cả các thầy cô đã truyền đạt kiến thức và kinh nghiệm quý báu giúp em có được nền tảng học vấn vững chắc phục vụ cho quá trình nghiên cứu, thực hiện khóa luận tốt nghiệp và quá trình công tác sau này.

Xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ nhiệt tình của các cô chú, anh chị Ngân hàng chính sách xã hội Huyện An Dương, Hải Phòng đã tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp em hoàn thành khóa luận của mình.

Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng do thời gian, kiến thức cũng như kinh nghiệm thực tế nghiên cứu lĩnh vực hiệu quả hoạt động tín dụng đối với người nghèo ngắn nên em không tránh khỏi nhiều thiếu sót và hạn chế. Kính mong được sự hướng dẫn, đóng góp ý kiến của thầy cô.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 10 năm 2018

Sinh viên thực hiện

Đặng Thành Hưng.

MỞ ĐẦU

Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) được thành lập nhằm tách tín dụng chính sách ra khỏi tín dụng thương mại. Đây là những nỗ lực lớn của Chính phủ Việt Nam trong việc thực hiện chương trình, mục tiêu quốc gia và cam kết trước cộng đồng quốc tế về xoá đói giảm nghèo và tạo điều kiện hội nhập cho các Ngân hàng thương mại Nhà nước. Là một ngân hàng chuyên thực hiện tín dụng chính sách đầu tiên ở Việt Nam với mục tiêu hoạt động là chuyên cung cấp tín dụng ưu đãi cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định của Chính phủ, so với các ngân hàng thương mại khác, NHCSXH vừa có điểm chung vừa có đặc thù riêng.

Sau 15 năm hoạt động, NHCSXH huyện An Dương, Hải Phòng đã được từng hộ gia đình trong địa bàn huyện biết tới thông qua các điểm giao dịch phường và các tổ chức chính trị xã hội như: Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên và các tổ tiết kiệm & vay vốn. Qua đó người nghèo và các đối tượng chính sách khác có điều kiện tiếp cận nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước một cách nhanh chóng và thuận tiện. Hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện An Dương đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện chương trình quốc gia về xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho nhân dân, được cấp ủy, chính quyền địa phương, được Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam đánh giá cao.

Tuy nhiên trước thực trạng hiện nay, việc Ngân hàng Chính sách xã hội huyện An Dương, Hải Phòng đẩy mạnh triển khai thực hiện cho vay với tốc độ tăng trưởng nguồn vốn lớn, quy mô tín dụng ngày càng tăng, hoạt động tín dụng đang còn tồn tại một số những bất cập đặt ra cho NHCSXH một thách thức lớn đó là: Làm thế nào vừa phục vụ các đối tượng chính sách một cách tốt nhất vừa quản lý nguồn vốn các chương trình cho vay an toàn, hiệu quả, đồng thời có phương pháp tác nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm cường độ làm việc cho người lao động và nâng cao vị thế của NHCSXH trong điều kiện số lượng cán bộ có tăng nhưng không đáng kể.

Với những lý do trên, tôi chọn đề ***“Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng tại Ngân hàng chính sách xã hội Huyện An Dương”*** để làm khóa luận tốt nghiệp dựa trên tình hình hoạt động của phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện An Dương, Hải Phòng.

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, khóa luận được bố cục thành 3 chương

Chương I: Cơ sở lý luận về chất lượng tín dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Chương II: Thực trạng chất lượng tín dụng tại NHCSXH huyện An Dương, Hải Phòng.

Chương III: Giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng tại NHCSXH huyện An Dương, Hải Phòng.

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI.

1.1. TỔNG QUAN VỀ TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH

Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) được thành lập theo quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 4/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện chính sách tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên cơ sở tổ chức lại ngân hàng phục vụ người nghèo nhằm tách bạch tín dụng chính sách của Chính phủ ra khỏi hệ thống ngân hàng thương mại Nhà nước, đảm bảo việc cho vay chính sách được tập trung và hiệu quả hơn đảm bảo cho việc tập trung nguồn lực tín dụng chính sách cho mục tiêu xóa đói giảm nghèo nhanh và tạo điều kiện để các ngân hàng thương mại tập trung kinh doanh theo cơ chế thị trường.

1.1.1 Khái niệm tín dụng đối với người nghèo.

1.1.1.1 Khái niệm tín dụng

Về bản chất, tín dụng là quan hệ vay mượn lẫn nhau và hoàn trả cả gốc và lãi trong một khoảng thời gian nhất định đã được thỏa thuận giữa người đi vay và người cho vay. Hay nói một cách khác, tín dụng là một phạm trù kinh tế, trong đó mỗi cá nhân hay tổ chức nhường quyền sử dụng một khối lượng giá trị hay hiện vật cho một cá nhân hay tổ chức khác với thời hạn hoàn trả cùng với lãi suất, cách thức vay mượn và thu hồi món vay... Tín dụng ra đời, tồn tại và phát triển cùng với nền sản xuất hàng hóa. Trong điều kiện nền kinh tế còn tồn tại song song hàng hóa và quan hệ hàng hóa tiền tệ thì sự tồn tại của tín dụng là một tất yếu khách quan.

1.1.1.2 Khái niệm tín dụng tại NHCSXH

Tín dụng đối với người nghèo là những khoản tín dụng chỉ dành riêng cho những người nghèo, có sức lao động, nhưng thiếu vốn để phát triển sản xuất trong một thời gian nhất định phải hoàn trả số tiền gốc và lãi; tùy theo từng nguồn có thể hưởng theo lãi suất ưu đãi khác nhau nhằm giúp người nghèo mau chóng vượt qua nghèo đói vươn lên hoà nhập cùng cộng đồng. Tín dụng đối với người nghèo hoạt động theo những mục tiêu, nguyên tắc, điều kiện riêng, khác với các loại hình tín dụng của các Ngân hàng Thương mại mà nó chứa đựng những yếu tố cơ bản sau:

- **Mục tiêu:** Tín dụng đối với người nghèo nhằm vào việc giúp những người nghèo đói có vốn phát triển sản xuất kinh doanh nâng cao đời sống, hoạt động vì mục tiêu XDGN, không vì mục đích lợi nhuận.
- **Nguyên tắc cho vay:** Cho vay hộ nghèo có sức lao động nhưng thiếu vốn sản xuất kinh doanh. Hộ nghèo vay vốn phải là những hộ được xác định theo chuẩn mực nghèo đói do Bộ LĐ-TBXH hoặc do địa phương công bố trong từng thời kỳ. Thực hiện cho vay có hoàn trả (gốc và lãi) theo kỳ hạn đã thoả thuận.
- **Điều kiện:** Có một số điều kiện, tùy theo từng nguồn vốn, thời kỳ khác nhau, từng địa phương khác nhau có thể quy định các điều kiện cho phù hợp với thực tế. Nhưng một trong những điều kiện cơ bản nhất của tín dụng đối với người nghèo đó là: Khi được vay vốn không phải thế chấp tài sản.

1.1.2 Sự tồn tại khách quan của tín dụng tại NHCSXH

Tín dụng chính sách là sự tồn tại khách quan không chỉ ở nền kinh tế tập trung bao cấp mà cả trong nền kinh tế thị trường, không chỉ ở các nước đang phát triển mà cả ở các nước phát triển.

Một là, do yêu cầu của chính sách kinh tế, xã hội, thông qua chức năng quản lý và điều tiết nền kinh tế, xã hội, Nhà nước có các chính sách hợp lý nhằm đảm bảo cho nền kinh tế phát triển cân đối, bảo đảm sự tồn tại cho một số ngành, lĩnh vực rất cần thiết cho xã hội nhưng bản thân nó lại không mang lại lợi nhuận. Tín dụng chính sách nhằm giúp cho xã hội ổn định và phát triển cân đối, khắc phục khoảng cách quá xa của sự chênh lệch giàu nghèo. Điều này càng trở nên cần thiết trong điều kiện của nước ta, một nước đang xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước phải tập trung đầu tư phát triển những ngành kinh tế then chốt đồng thời đẩy nhanh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo.

Hai là, do tính chất nguồn vốn và yêu cầu quay vòng vốn, Nhà nước sử dụng phương thức cho vay có hoàn trả nhằm đảm bảo sử dụng nguồn lực của ngân sách có hiệu quả. Khác với phương pháp cấp phát vốn vừa hạn chế về nguồn lực, vừa đầu tư mang tính cấp phát ỷ lại, cùng với nguồn vốn từ Chính phủ và nguồn vốn tự huy động, Mặt khác, với phương thức cho vay có hoàn trả, nguồn vốn sẽ được quay vòng, tạo điều kiện mở rộng đối tượng đầu tư thụ

hưởng, góp phần giúp cho Chính sách của Chính phủ được thực hiện trong khoảng thời gian nhất định cần thiết.

Ba là, Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng ta đã xác định: Xây dựng đất nước ta thành một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; trong đó giải quyết vấn đề giàu nghèo là một trong những nội dung tạo sự công bằng trong xã hội.

1.1.3 Đặc điểm của tín dụng chính sách.

Tín dụng Ngân hàng có các đặc trưng sau:

- Tài sản giao dịch trong quan hệ tín dụng bao gồm 2 hình thức; cho vay (bằng tiền) và cho thuê (bằng tài sản).
- Khi chuyển giao tài sản cho người đi vay sử dụng phải có giấy tờ đảm bảo.
- Giá trị hoàn trả thông thường phải lớn hơn giá trị lúc cho vay.

Tín dụng ưu đãi hộ nghèo và các đối tượng chính sách là loại hình tín dụng có những đặc trưng riêng biệt:

- Một là: Tài sản giao dịch chỉ là tiền mặt để cho các đối tượng chính sách vay; các hộ vay vốn nhận tiền vay trực tiếp từ ngân hàng. (Đến cuối năm 2009 NHCSXH thực hiện cho vay bằng hình thức chuyển khoản đối với chương trình cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài).
- Hai là: Người vay vốn không phải thế chấp tài sản làm đảm bảo tiền vay, nhưng phải được thôn, xóm bình xét đưa vào danh sách đề nghị vay vốn và được UBND xã xác nhận.
- Ba là: Món vay nhỏ lẻ, do đối tượng phục vụ là hộ nghèo và các đối tượng chính sách, đối tượng cho vay và mức cho vay do Chính phủ quy định.
- Bốn là: Lãi suất ưu đãi thấp hơn lãi suất trên thị trường tín dụng thương mại, phần chênh lệch lãi suất được Nhà nước cấp bù hàng năm, lãi suất cho vay của NHCSXH được chính phủ quy định từng thời kỳ.

1.1.4 Vai trò của tín dụng chính sách trong nền kinh tế.

Tín dụng chính sách đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế, xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu của Chính phủ vì sự phát triển cân đối của nền kinh tế, vì một xã hội ổn định, dân giàu, nước mạnh. Sở dĩ như vậy là do:

Thứ nhất: Việc chuyển tải vốn được thực hiện theo phương thức cho vay có hoàn trả nên nguồn vốn được người sử dụng vốn tính toán hiệu quả; vốn được sử dụng quay vòng nhiều lần, giúp nhiều người được hưởng lợi. Mặt khác, người vay vốn tìm cách sử dụng vốn vào mục đích sản xuất kinh doanh, tạo ra thu nhập để cải thiện đời sống và trả được nợ.

Thứ hai: Vốn cho vay giúp người vay khắc phục được tư tưởng tự ti, ỷ lại khi nhận vốn cấp phát; tự nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của mình, tạo tiền đề hòa nhập sản xuất hàng hóa thị trường.

Thứ ba: Tín dụng chính sách theo các chương trình mục tiêu sẽ góp phần trực tiếp vào việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn, góp phần thực hiện phân công lại lao động xã hội.

Thứ tư: Người nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn sẽ là động lực giúp họ vượt qua hoàn cảnh nghèo đói, học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện theo học, không phải bỏ dở giữa chừng vì khó khăn về tài chính...

1.1.5 Sự cần thiết nâng cao chất lượng tín dụng tại NHCSXH.

Chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH chính là sự đáp ứng yêu cầu của các đối tượng vay vốn phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện được mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, an sinh xã hội và đảm bảo sự tồn tại phát triển của NHCSXH.

Chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH được thể hiện qua các chỉ tiêu định lượng (như tỷ lệ nợ quá hạn, tỷ lệ thu lãi...) và các chỉ tiêu định tính (như cho vay vốn đúng đối tượng thụ hưởng, uy tín của ngân hàng, mức độ tác động đến nền kinh tế nói chung và tác động đến việc giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội nói riêng).

Hoạt động tín dụng chính sách là hoạt động mang tính xã hội hóa cao. Vì vậy, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH không những đem lại lợi ích cho NHCSXH, mà còn đem lại lợi ích thiết thực cho khách hàng, công tác giảm nghèo, an sinh xã hội và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, cụ thể:

1.1.5.1 Đối với khách hàng.

Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH sẽ giúp người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận được một cách tốt nhất nguồn vốn tín dụng chính sách của Nhà nước, tạo điều kiện cho các đối tượng này tiếp cận được các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

1.1.5.2 Đối với NHCSXH

- Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng sẽ giúp NHCSXH quản lý, bảo tồn và phát triển nguồn vốn do Nhà nước và các chủ đầu tư giao cho NHCSXH quản lý. Từ đó, giúp cho hoạt động của NHCSXH được ổn định và phát triển bền vững.
- Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng sẽ giúp NHCSXH thực hiện và duy trì được tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo việc làm và đời sống cho cán bộ viên chức của ngân hàng.
- Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng đồng nghĩa với việc nâng vị thế, uy tín hoạt động của NHCSXH. Giúp NHCSXH trở thành một định chế tài chính ổn định, phát triển bền vững, là một công cụ hữu hiệu của Đảng và Nhà nước trong công cuộc giảm nghèo, an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

1.1.5.3 Đối với công tác giảm nghèo, an sinh xã hội.

- Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH cũng đồng nghĩa với việc nâng cao chất lượng kênh tín dụng chính sách từ đó tác động như một đòn bẩy kinh tế của Nhà nước, kích thích hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vươn lên, làm quen dần với nền sản xuất hàng hoá, tập lo toan tính toán làm ăn, tạo nguồn thu cải thiện đời sống gia đình để XDGN.
- Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH sẽ góp phần tích cực chống tệ nạn cho vay nặng lãi trong xã hội, cải thiện thị trường tài chính khu vực nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH góp phần quan trọng trong công tác giảm nghèo và an sinh xã hội, đưa chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

1.1.5.4 Đối với sự phát triển của đất nước.

- Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH góp phần đạt được kết quả và mục tiêu của hệ thống chính sách xã hội trong quá trình phát triển của quốc gia. Mục tiêu tối cao của hệ thống chính sách xã hội trong nền kinh tế là xóa bỏ khoảng cách giàu nghèo, hướng tới một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
- Góp phần củng cố khối đoàn kết toàn dân, tăng lòng tin của dân với Đảng và Nhà nước. Đảng và Nhà nước gần dân thông qua việc xây dựng được mối liên kết tốt giữa Nhà nước với các tổ chức Chính trị xã hội và nhân dân, nhất là người dân nghèo.
- Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH góp phần phát triển kinh tế nói chung, đặc biệt đối với nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

1.2. CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NHCSXH.

1.2.1 Các chỉ tiêu đánh giá chất lượng tín dụng tại NHCSXH.

1.2.1.1 Nhóm chỉ tiêu định tính.

Bao gồm các chỉ tiêu sau đây:

- Quy trình nghiệp vụ hoàn chỉnh, thủ tục giản đơn, khả năng đáp ứng vốn cho người nghèo nhanh chóng, tiện lợi, kịp thời, an toàn, hiệu quả.
- Hiệu quả về mặt kinh tế xã hội: Thể hiện vai trò mức độ đóng góp của NHCSXH thông qua việc cho vay ưu đãi các đối tượng chính sách đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương như thế nào.
- Đối với bản thân các tổ chức chính trị xã hội: Cho vay ưu đãi các đối tượng chính sách ủy thác qua các tổ chức chính trị xã hội đã góp phần tích cực xây dựng và củng cố các tổ chức chính trị xã hội không ngừng phát triển, lớn mạnh, nâng cao vị thế của các tổ chức chính trị xã hội, củng cố lòng tin của các hội viên vào tổ chức hội, thu hút đông đảo hội viên tham gia, tạo ra nguồn kinh phí lớn cho các tổ chức chính trị xã hội hoạt động và làm cho hoạt động của các tổ chức này ngày càng phong phú và hiệu quả hơn.
- Đối với NHCSXH: Phương thức cho vay ủy thác từng phần thông qua các tổ chức chính trị xã hội giúp cho NHCSXH khắc phục được tình trạng quá tải trong khi biên chế có tăng nhưng không nhiều, đồng thời giúp cho

NHCSXH chuyển tải vốn kịp thời đến đúng đối tượng không để tồn đọng, lãng phí vốn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của đồng vốn;

- Đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách: Là các đối tượng thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước để vươn lên xóa đói giảm nghèo làm giàu cho mình và cho xã hội. Các đối tượng chính sách khác được nhanh hơn, kịp thời hơn, thủ tục đơn giản hơn, đi lại gần hơn tiết kiệm được thời gian và chi phí đi lại của người vay. Mặt khác qua phương thức này các đối tượng chính sách còn học tập được kinh nghiệm làm ăn, được tập huấn khuyến nông, khuyến công ... từ đó sử dụng đồng vốn hiệu quả hơn, nhanh thoát nghèo vươn lên hòa nhập với cộng đồng.

1.2.1.2 Nhóm chỉ tiêu định lượng.

Ngân hàng Chính sách xã hội hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, được Nhà nước bảo đảm khả năng thanh toán; tỷ lệ dự trữ bắt buộc bằng 0% (không phần trăm); không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi; được miễn thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước. Vì vậy, khi nói đến “Hiệu quả hoạt động tín dụng của NHCSXH” chúng ta nên tiếp cận vấn đề hiệu quả cho vay của NHCSXH trên 2 góc độ, đó là: hiệu quả xã hội và hiệu quả kinh tế.

1.2.1.2.1 Hiệu quả xã hội.

Để đánh giá được hiệu quả hoạt động tín dụng của NHCSXH chúng ta có nhiều chỉ tiêu nhưng do đặc điểm xã hội, đặc thù từng địa phương nên ta quan tâm nhấn mạnh vào những chỉ tiêu sau đây:

- Chỉ tiêu tỷ lệ hộ nghèo (hoặc hộ cần vay vốn) được vay vốn:

$$\text{Tỷ lệ hộ nghèo được vay vốn từ NHCSXH} = \frac{\text{Số hộ nghèo được vay vốn}}{\text{Tổng số hộ nghèo}} \times 100\%$$

Đây là chỉ tiêu phản ánh số hộ nghèo được vay vốn từ NHCSXH so với tổng số hộ nghèo trên toàn quốc, hay từng địa phương. Chỉ tiêu này cao hay thấp sẽ phản ánh tầm ảnh hưởng, độ tín nhiệm, năng lực hỗ trợ của NHCSXH đối với người nghèo trên toàn quốc, hay ở một địa phương cụ thể nào đó. Mặt khác nó phản ánh trình độ nhận thức của người nghèo về vai trò của vốn trong quá trình

sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế gia đình, về khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính chính thức của nhà nước. Chỉ tiêu này càng cao càng tốt vì như vậy sẽ có nhiều hộ nghèo có cơ hội để thoát khỏi ngưỡng nghèo để tiến tới cuộc sống khá giả hơn.

- Chỉ tiêu tỷ lệ hộ nghèo thoát nghèo:

$$\text{Tỷ lệ hộ nghèo thoát nghèo nhờ được vay vốn từ NHCSXH} = \frac{\text{Số hộ nghèo thoát nghèo do được vay vốn}}{\text{Tổng số hộ nghèo được vay vốn}} \times 100\%$$

Chỉ tiêu này phản ánh số hộ gia đình được vay vốn của NHCSXH thoát khỏi ngưỡng nghèo đói trong tổng số hộ gia đình được vay vốn của NHCSXH. Chỉ tiêu này càng cao có nghĩa là vốn vay từ NHCSXH đã giúp được nhiều hộ nghèo cải thiện được điều kiện sản xuất, nâng cao được năng suất lao động, biết kinh doanh để có mức thu nhập cao hơn và thoát nghèo từ đó có cơ hội để phát triển kinh tế gia đình trở thành khá và giàu. Khi kinh tế của các hộ gia đình được vay vốn khá lên đã tạo cơ sở cho việc phát triển kinh tế địa phương và đảm bảo vấn đề an sinh xã hội tại địa phương đó.

- Số việc làm bình quân/01 dự án được tạo ra từ các dự án được vay vốn giải quyết việc làm của NHCSXH.

$$\text{Số việc làm bình quân/01 dự án việc làm từ NHCSXH} = \frac{\text{Tổng số lao động trong các dự án SXKD được vay vốn giải quyết việc làm từ NHCSXH}}{\text{Tổng số lao động trong các dự án SXKD được vay vốn giải quyết việc làm từ NHCSXH}} \times 100\%$$

Chỉ tiêu này cho biết bình quân mỗi dự án tạo ra được bao nhiêu việc làm cho người lao động. Chỉ tiêu này càng cao càng tốt vì nó phản ánh các dự án vay vốn giải quyết việc làm từ NHCSXH đang hoạt động tốt, tạo ra được nhiều việc làm cho người lao động từ đó tạo cơ hội cho người lao động có thu nhập ổn định để lo cho cuộc sống của bản thân và gia đình. Nếu nhìn rộng ra thì khi số người thất nghiệp giảm xuống sẽ góp phần hạn chế các tệ nạn xã hội tại các địa phương trên cả nước.

1.2.1.2.2 Về hiệu quả kinh tế

Khi nói đến hiệu quả kinh tế trong hoạt động cho vay của NHCSXH, như đã nói ở trên, chúng ta không thể dùng tiêu chí “lợi nhuận” để đánh giá được vì theo quy định tại khoản 2 điều 4 của Nghị định 78/2002/NĐ-CP thì: “Hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội không vì mục đích lợi nhuận” mà chúng ta phải xem xét từ các góc độ như tiết kiệm chi phí cho NSNN, hạn chế tổn thất dẫn đến mất vốn, sử dụng hiệu quả nguồn vốn do NSNN cấp và vốn tự huy động được cho các mục tiêu an sinh xã hội, v.v...

✚ Nhóm chỉ tiêu phản ánh khả năng tiết kiệm chi phí.

Khi phân tích hiệu quả kinh tế hoạt động cho vay của NHCSXH đầu tiên chúng ta phải phân tích hiệu quả kinh tế trên góc độ tiết kiệm các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động cho vay của NH này. Nếu NH tiết kiệm được các khoản chi trong khi vẫn đảm bảo thực hiện được các mục tiêu xã hội mà Chính phủ giao thì hoạt động cho vay được gọi là có hiệu quả kinh tế.

- Tỷ lệ nợ quá hạn

$$\text{Tỷ lệ nợ quá hạn} = \frac{\text{Số dư nợ quá}}{\text{Tổng số dư nợ}} \times 100\%$$

Tỷ lệ này cho biết có bao nhiêu phần trăm dư nợ bị quá hạn trong tổng dư nợ của NHCSXH. Tỷ lệ này phản ánh khả năng mất vốn của NHCSXH khi cho các đối tượng chính sách vay tiền. Nếu tỷ lệ này từ 0–5% thì mức độ rủi ro mất vốn của NHCSXH là trong tầm kiểm soát được và nó đảm bảo cho NHCSXH hoạt động an toàn, bền vững. Tỷ lệ này càng thấp càng tốt vì nó giúp NHCSXH có thể tiết kiệm được nhiều chi phí như chi phí quản lý nợ và xử lý nợ rủi ro, v.v... Đặc biệt tỷ lệ này còn thể hiện người vay vốn sử dụng vốn có hiệu quả, NHCSXH cho vay vốn đúng đối tượng... Tỷ lệ này càng thấp càng tốt vì nó giúp NHCSXH có thể đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn tín dụng để tiết kiệm các chi phí.

- Tỷ lệ cấp bù lãi suất

$$\text{Tỷ lệ cấp bù lãi suất} = \frac{\text{Số tiền Chính phủ cấp bù lãi suất cho NHCSXH trong kỳ}}{\text{Tổng số tiền lãi NHCSXH phải chi ra để trả cho người gửi tiền}} \times 100\%$$

Trong điều kiện NHCSXH vẫn đảm bảo được nguồn vốn để thực hiện các chương trình cho vay theo chỉ đạo của Chính phủ mà tỷ lệ cấp bù lãi suất thấp thì càng tốt vì như vậy có nghĩa là NHCSXH đã tìm kiếm được những nguồn vốn khác như vốn tài trợ, vốn ủy thác, v.v... với lãi suất thấp để cho vay mà không cần phải huy động vốn trên thị trường với lãi suất cao, điều này sẽ giúp tiết kiệm chi phí cho NH. Vì trên thực tế lãi suất cho vay của NHCSXH thấp hơn lãi suất huy động vốn của NHCSXH. Ví dụ lãi suất cho vay đối với HSSV, hộ nghèo chỉ có 0,65%/tháng, tương đương với 7,8%/năm trong khi đó lãi suất huy động đối với tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn là 14%/năm)

- Vòng quay vốn tín dụng

$$\text{Vòng quay vốn tín dụng} = \frac{\text{Doanh số thu nợ}}{\text{Dư nợ bình quân}} \times 100\%$$

Trong đó:

$$\text{Dư nợ bình quân} = \frac{\text{Dư nợ đầu kỳ} + \text{Dư nợ cuối kỳ}}{2} \times 100\%$$

- ✚ Nhóm chỉ tiêu phản ánh rủi ro.

Ngoài việc tiết kiệm chi phí trong hoạt động cho vay, nếu NHCSXH hạn chế được các tổn thất trong hoạt động cho vay như: tổn thất do mất vốn gốc, tổn thất do không thu được tiền lãi, v.v... trong khi vẫn đảm bảo thực hiện được các mục tiêu xã hội cũng được là hoạt động có hiệu quả kinh tế.

- Tỷ lệ nợ khoanh thu hồi được

$$\text{Tỷ lệ nợ khoanh thu hồi được} = \frac{\text{Doanh số nợ khoanh thu hồi được trong kỳ}}{\text{Tổng doanh số nợ khoanh phát sinh trong kỳ}} \times 100\%$$

Chỉ tiêu này phản ánh khả năng xử lý nợ rủi ro của NHCSXH, tỷ lệ này càng cao càng tốt vì nó giúp NHCSXH hạn chế được tổn thất và bảo toàn được nguồn vốn để hoạt động bền vững hơn. Ngoài ra việc tăng cường thu hồi nợ khoanh còn giúp cho các đối tượng vay vốn nâng cao được ý thức trong việc sử dụng và hoàn trả vốn vay cho NHCSXH.

- Tỷ lệ nợ được gia hạn nợ

$$\text{Tỷ lệ nợ được gia hạn nợ} = \frac{\text{Dư nợ được gia hạn nợ trong kỳ}}{\text{Tổng dư nợ trong kỳ}} \times 100\%$$

Chỉ tiêu này cho biết có bao nhiêu phần trăm dư nợ trong tổng dư nợ trong kỳ của NHCSXH mà người vay vốn không có điều kiện để trả nợ đúng hạn và phải xin gia hạn nợ. Tỷ lệ này càng thấp càng tốt vì NHCSXH sẽ hạn chế được rủi ro trong cho vay, tiết kiệm được cách chi phí xử lý nợ có rủi ro và đặc biệt là tăng được vòng quay vốn tín dụng để tiết kiệm chi phí huy động vốn và chi phí cấp bù lãi suất cho NSNN.

Nhóm nhân tố chủ quan

Đây là những nhân tố thuộc về nội tại của bản thân NHCSXH và các tổ chức chính trị xã hội. Nhóm này gồm các nhân tố cơ bản sau:

- Thứ nhất: Mô hình tổ chức màng lưới của NHCSXH; như ta đã biết đối tượng phục vụ chính của NHCSXH là các hộ gia đình nghèo và các đối tượng chính sách, mà các hộ này chủ yếu nằm ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, hải đảo ... cho nên mô hình màng lưới của NHCSXH phải được thiết lập sao cho phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi nhất phục vụ cho các đối tượng hộ nghèo.
- Thứ hai: Chiến lược hoạt động của NHCSXH; đây là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả tín dụng hộ nghèo và hoạt động của

NHCSXH, đòi hỏi NHCSXH phải nghiên cứu, hoạch định một cách khoa học tới các đối tượng khách hàng của mình trong ngắn hạn cũng như trong dài hạn để nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Thứ ba: Chính sách tín dụng, quy trình nghiệp vụ ngày càng phải hoàn thiện, phù hợp với thực tế trong từng thời kỳ như mức cho vay, lãi suất cho vay, thời hạn cho vay ... có như vậy mới đảm bảo cho tín dụng chính sách của NHCSXH ngày càng hiệu quả.
- Thứ tư: Phẩm chất đạo đức, trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ nhân viên ngân hàng và các tổ chức chính trị xã hội.
- Thứ năm: Cơ sở vật chất kỹ thuật; NHCSXH cần phải tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật; trụ sở làm việc, máy móc thiết bị, chú trọng đến hiện đại hóa công nghệ tin học để đưa nhiều sản phẩm mới tiện ích hiệu quả hơn. Thứ sáu: Sự phối kết hợp của NHCSXH và các tổ chức chính trị xã hội trong việc triển khai thực hiện các văn bản thỏa thuận, các hợp đồng ủy thác, ủy nhiệm đã ký kết.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Qua chương 1, chúng ta nhận thức được việc nghiên cứu tìm giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng tại NHCSXH là việc làm hết sức cần thiết, giúp cho NHCSXH làm tốt vai trò, vị trí của mình trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Chương 1 đã trình bày một cách có hệ thống những vấn đề chất lượng tín dụng trong NHCSXH, các tiêu chí đánh giá chất lượng tín dụng đối với người nghèo tại NHCSXH. Là ngân hàng hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nên khi đánh giá chất lượng tín dụng của NHCSXH có những nét đặc thù riêng, không chỉ đánh giá hiệu về mặt quả kinh tế mà còn đánh giá hiệu quả về mặt xã hội.

Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của NHCSXH trong đó có nhân tố khách quan và nhân tố chủ quan.


Việc nắm và hiểu rõ nền tảng lý thuyết trong đánh giá chất lượng tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội là cơ sở vững chắc để trình bày chương 2 - Thực trạng tín dụng tại NHCSXH huyện An Dương, Hải Phòng.

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG TẠI NHCSXH HUYỆN AN DƯƠNG, HẢI PHÒNG

2.1. THÔNG TIN CHUNG VỀ PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN AN DƯƠNG, HẢI PHÒNG.

- Tên tiếng Việt: Phòng Giao Dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Huyện An Dương



- Logo: 
- Slogan: Vì an sinh phường hội
- Trụ sở: Thôn Vân Tra Tỉnh Lộ 208, Thị Trấn An Dương, Huyện An Dương, Thành Phố Hải Phòng
- Điện thoại: 02253.764.716 – Fax: 02253.764.717
- 292/QĐ-HĐQT ngày 10/05/2003 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng CSXH Việt Nam về việc thành lập Phòng giao dịch huyện An Dương trực thuộc Chi nhánh Ngân hàng CSXH thành phố Hải Phòng; Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện An Dương có nhiệm vụ thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ đối với hộ nghèo và các đối tượng khác trên địa bàn An Dương.

2.1.1. HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN AN DƯƠNG, HẢI PHÒNG

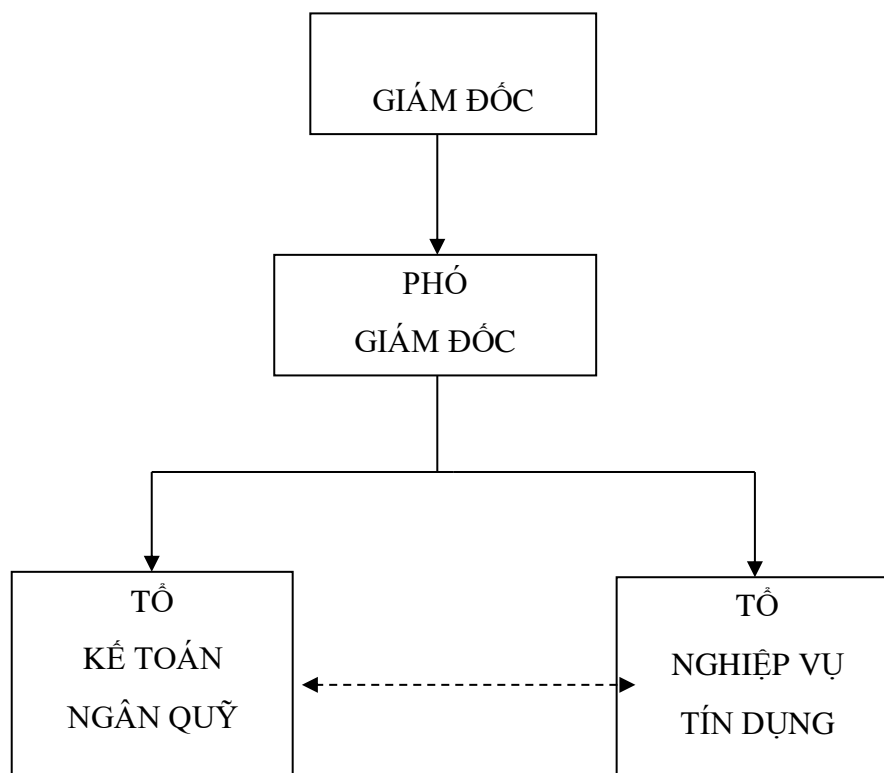
Mô hình tổ chức NHCSXH được quản lý theo nguyên tắc thống nhất trong toàn hệ thống, thể hiện sâu sắc chủ trương xã hội hoá, dân chủ hoá, thực hiện công khai, minh bạch kênh tín dụng chính sách của Chính phủ. NHCSXH hoạt động không nhằm mục tiêu lợi nhuận, thực chất là tổ chức tài chính thực hiện vai trò điều tiết nguồn lực tài chính của Nhà nước, hỗ trợ một phần vốn thông qua phương thức tín dụng cho những đối tượng, những lĩnh vực kinh tế, xã hội chưa đủ điều kiện tiếp cận với dịch vụ tín dụng của các NHTM.

2.1.2 Mô hình tổ chức, cơ cấu quản lý.

Bộ máy tổ chức ngân hàng giữ một vị trí quan trọng đối với hoạt động của ngân hàng, là yếu tố có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động.

Về mặt cơ cấu tổ chức, phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương, Hải Phòng gồm có:

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý:



CHÚ THÍCH:

Quan hệ chức năng: ----->

Quan hệ trực tuyến: ———>

2.1.3. Chức năng và nhiệm vụ của các Ban Giám đốc và các Tổ nghiệp vụ:

*Giám đốc: Trình độ chuyên môn đại học; điều hành chung, trực tiếp phụ trách công tác Kế toán- Ngân quỹ;

* Phó Giám đốc: Phụ trách công tác Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng: Trình độ chuyên môn đại học; phụ trách công tác kế hoạch - nghiệp vụ tín dụng và trực tiếp ký duyệt cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện.

* Tổ kế hoạch- nghiệp vụ tín dụng: có 04 người:

Điều hành công việc của Tổ KHNV có Tổ trưởng;

Nhiệm vụ:

* Tham mưu cho lãnh đạo về công tác kế hoạch - nghiệp vụ tín dụng, chủ yếu chuyên sâu về nghiệp vụ tín dụng.

* Lập và thực hiện kế hoạch nguồn vốn.

* Tổ chức công tác huy động vốn.

* Lập các loại báo cáo thống kê về nghiệp vụ kế hoạch - tín dụng.

* Thực hiện các nhiệm vụ khác do giám đốc giao.

* Tổ Kế toán-Ngân quỹ: có 03 người

Điều hành công việc của tổ có Tổ trưởng;

Nhiệm vụ:

* Tham mưu cho lãnh đạo về công tác kế toán - tài chính và ngân quỹ;

* Tổ chức hạch toán về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh;

* Lập và quyết toán kế hoạch tài chính, tiền lương;

* Tổ chức bảo quản an toàn kho quỹ, tài sản, giấy tờ in quan trọng, các loại hồ sơ lưu trữ;

* Lập các loại báo cáo thống kê về nghiệp vụ kế toán - tài chính và ngân quỹ;

2.1.4. Các hoạt động chính của phòng giao dịch NHCSXH Huyện An Dương.

- Một là: Huy động vốn trong và ngoài nước có trả lãi của mọi tổ chức và tầng lớp dân cư bảo gồm tiền gửi có kì hạn, không kì hạn, tổ chức huy động tiết kiệm trong cộng đồng người nghèo.
- Hai là cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Theo Quyết định của Chính Phủ, hiện nay Ngân hàng Chính sách Xã hội thực hiện 20 chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Do đặc điểm của địa phương, hiện tại phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương chỉ áp dụng các chương trình tín dụng sau:

- Chương trình cho vay hộ nghèo
- Chương trình cho vay hộ cận nghèo
- Chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo
- Chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn
- Chương trình cho vay giải quyết việc làm.
- Chương trình cho vay theo QĐ 29 của TT Chính phủ về tín dụng đối với hộ nghèo và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều

trị nghiệm các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dân hoàn lương.

- Ba là: Thực hiện các dịch vụ thanh toán và ngân quỹ.
- Bốn là: Tiếp nhận, quản lý, sử dụng và bảo vệ nguồn vốn của Chính phủ dành cho chương trình tín dụng xóa đói giảm nghèo và các chương trình khác.
- Năm là: Tiếp nhận nguồn vốn tài trợ ủy thác cho vay ưu đãi của chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để cho vay theo các chương trình tín dụng xóa đói giảm nghèo và các chương trình khác.

2.1.5 Chức năng, nhiệm vụ của phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương, Hải Phòng.

2.1.5.1 Chức năng.

Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương thực hiện đầy đủ các chức năng của một ngân hàng.

- Huy động tập trung các nguồn lực từ đó tăng quỹ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định của Chính phủ.
- Khuyến khích các địa phương trích một phần ngân sách được tiết kiệm hàng năm để đầu tư góp phần xóa đói giảm nghèo trên địa bàn quận.

2.1.5.2 Nhiệm vụ.

- Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà Nước.
- Huy động các nguồn lực tài chính để cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn ưu đãi để chi phí học tập, sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm cải thiện đời sống.
- Góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội.

2.1.6 Một số kết quả chủ yếu của NHCSXH huyện An Dương.

Bảng 2.1 : Kết quả hoạt động tài chính của Phòng giao dịch Ngân Hàng CSXH Huyện An Dương trong giai đoạn 2015 – 2017.

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
	ST	TT(%)	ST	TT(%)	ST	TT(%)
I.Khoán thu	1.600	100	2.413	100	3.118	100
-Thu lãi	1.593	99,56	2.403	99,59	3.106	99,62
-Thu dịch vụ phí	7	0,44	10	0,41	12	0,38
II.Khoán chi	1.405	100	2.176	100	2.773	100
- Trả lãi tiền gửi	18	1,28	30	1,38	40	1,44
- Trả hoa hồng cho tổ trưởng	465	33,10	740	34,93	980	35,34
- Các khoản chi lương, mua sắm tài sản, chi công cụ và chi khác	922	65,62	1.386	63,69	1.753	63,22
III.Chênh lệch thu chi	195		237		345	

Dựa vào bảng số liệu ta nhận thấy phần thu của phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện An Dương chủ yếu thu từ lãi cho vay. Năm 2015 thu lãi từ tiền vay chiếm 99,56% tương đương với số tiền là 1.593 triệu đồng; năm 2016 chiếm 99,59% tương đương với số tiền là 2.403 triệu đồng; năm 2017 chiếm 99,62% tương đương với số tiền là 3.106 triệu đồng.

Phần chi của Ngân Hàng CSXH Huyện An Dương chủ yếu chi trả tiền hoa hồng cho tổ TK&VV, chi trả lương và các khoản phụ cấp cho cán bộ, viên chức; chi mua sắm TSCĐ và các khoản chi côngg vụ phục vụ cho quá trình hoạt động của Ngân hàng. Nhìn chung phòng giao dịch Ngân hàng CSXH Huyện An Dương đã thực hiện theo đúng chế độ nguyên tắc hoạch toán kế toán; chi tiêu đảm bảo theo quy định của Bộ Tài chính. Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH Huyện An Dương đã đảm bảo hệ số chi tiêu khoán theo hàng năm. Qua đây ta cũng thấy sự cố gắng của Ngân hàng CSXH Huyện An Dương mặc dù địa bàn có nhiều khó khăn nhưng vẫn đảm bảo hệ số chi tiêu theo quy định, vẫn có số dư đảm bảo đúng theo quy định.

Thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương đã thực hiện cho vay ưu đãi đối với các chương trình: hộ nghèo; lao động cần vốn để hỗ trợ việc làm (GQVL); cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (HSSVCHCKK) thông qua hộ gia đình; nước sạch và vệ sinh môi trường (NS&VSMT); đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài (XKLĐ).

2.2 THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG TẠI PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HUYỆN AN DƯƠNG, HẢI PHÒNG.

2.2.1 Cơ cấu nguồn vốn của phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện An Dương, Hải Phòng.

Hàng năm phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương căn cứ kế hoạch tín dụng để kế hoạch hóa các nguồn vốn trình NHCSXH Việt Nam trên cơ sở tỷ lệ hộ nghèo và các đối tượng chính sách trong địa bàn huyện.

BẢNG 2.2: CƠ CẤU NGUỒN VỐN NĂM GIAI ĐOẠN NĂM 2015 – 2017

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ Tiêu	2015		2016		2017		Chênh lệch			
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	2016/2015		2017/2016	
		Mức tăng, giảm		Tốc độ tăng, giảm (%)		Mức tăng, giảm	Tốc độ tăng, giảm (%)			
Nguồn vốn từ TW	52.200	98,35	63.420	98,43	73.685	98,55	11.220	21,46	10.265	16,18
Nguồn vốn địa phương	600	1,13	600	1,00	600	0,99	0	0	0	0
Nguồn vốn huy động	271	0,52	328	0,57	280	0,46	57	21,03	-48	(14,6)
Tổng cộng	53.071	100	64.348	100	74.565	100				

(Nguồn số liệu: Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương).

Hoạt động của NHCSXH không vì mục đích lợi nhuận như các Ngân hàng Thương mại; NHCSXH được Nhà nước bảo đảm khả năng thanh toán nên nguồn vốn chủ yếu của NHCSXH là do Nhà nước cấp. Bên cạnh đó để tăng khả năng hoạt động có hiệu quả của NHCSXH, ngoài lĩnh vực cho vay hỗ trợ về mặt chính sách, NHCSXH còn thực hiện huy động vốn nhân rồi như nhận tiền gửi có trả lãi của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.

Trong năm 2016: Nguồn vốn cho vay hộ nghèo theo chỉ tiêu của TP là 63.420 triệu đồng chiếm tỷ trọng 98,43% trong tổng nguồn vốn; tăng 11.220 triệu đồng so với năm 2015, tốc độ tăng 21,4%. Đến năm 2017 thì nguồn vốn cho vay hộ nghèo nhận từ TP là 73.685 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 98,55% trong tổng nguồn vốn, tăng 10.265 triệu đồng so với năm 2016, tốc độ tăng 2,82%. Chỉ tiêu nguồn vốn được TP giao là chỉ tiêu Pháp lệnh, bắt buộc Phòng giao dịch NHCSXH phải thực hiện 100% chỉ tiêu giao; là cơ sở quan trọng để Phòng giao dịch hoạt động có hiệu quả cao. Nguồn vốn cho vay hộ nghèo để thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo cơ bản được TP cân đối để giao cho thành phố và thành phố căn cứ vào tình hình hộ nghèo để giao cho các quận huyện.

Nguồn vốn của địa phương cho vay hộ nghèo qua các năm không tăng mà giữ mức 600 triệu đồng;

Nguồn vốn huy động của Ngân hàng CSXH không phải là chỉ tiêu bắt buộc; nếu được Trung ương giao thì được TW cấp bù lãi suất và Phòng giao dịch mới được huy động. Do đó, Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương đã thực hiện việc huy động tiền nhân rồi trong dân cư không nhiều.

+ Năm 2015: nguồn vốn huy động được là 271 triệu đồng, chiếm trọng 0,52%;

+ Năm 2016: huy động được 328 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 0,57%;

+ Năm 2017: Huy động được 280 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 0,38%;

Việc huy động tiền gửi tiết kiệm nhân rồi trong dân cư không tăng do đặc thù của NHCSXH nên Phòng giao dịch đã không có được nhiều hình thức huy động vốn như các ngân hàng thương mại khác trên cùng một địa bàn.

Trên địa bàn huyện An Dương ngoài chương trình cho vay hộ nghèo còn có các chương trình cho vay khác theo chỉ định của Chính phủ là Cho vay giải

quyết việc làm; cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; cho vay đi lao động có thời hạn ở nước ngoài; cho vay Nước sạch & Vệ sinh Môi Trường Nông thôn. Ngoài ra, tại 03 xã gặp khó khăn nhất còn có chương trình cho vay hộ SXKD vùng khó khăn và cho vay hộ Thương nhân hoạt động thương mại. Mỗi chương trình tín dụng ưu đãi có mục tiêu và yêu cầu riêng, tuy nhiên giữa các chương trình có mối quan hệ và chuyển hoá với nhau trong quá trình thực thi chính sách ưu đãi trên một địa bàn.

2.2.2 Thực trạng hoạt động cho vay.

Bảng 2.3. Tình hình cho vay các chương trình tín dụng ưu đãi trên địa bàn huyện An Dương giai đoạn 2015- 2017.

(ĐVT: Triệu đồng)

Năm Ch.trình Cho vay	2015			2016			2017			Chênh lệch			
	Dự nợ (triệu đồng)	Số hộ, dự án, sinh viên, lao động	Nợ quá hạn (%)	Dự nợ (triệu đồng)	Số hộ, dự án, sinh viên, lao động	Nợ quá hạn (%)	Dự nợ (triệu đồng)	Số hộ, dự án, sinh viên, lao động	Nợ quá hạn (%)	2016/2015		2017/2016	
										Mức tăng giảm	Tỉ lệ %	Mức tăng giảm	Tỉ lệ %
Hộ nghèo	52.194	2.350	2,1	63.381	1.940	2,4	73.965	1.484	2,5	11.187	21	10.584	16
GQVL	4.596	459	6,5	5.050	505	8,4	7.646	807	9,1	454	9	2.596	51
HSSV có HCKK	1.494	132	0	1.532	125	1,2	1.564	128	2,3	39	2,6	32	2,08
NS & VSMT	2.439	472	1,7	3.780	598	1,8	4.100	942	2,0	1.341	54	320	8
Hộ SXKD	7.230	250	0	8.750	310	0	10.930	442	0	1.520	17	2.360	22
Hộ KD Th.mại	0	0	0	0	0	0	375	11	0				
Ch.vay LDXK	898	42	3,5	967	61	4,2	1.182	84	5,1	1.769	29	815	34
TỔNG	68.851	3.705	0	83.460	3.539	0	99.762	3.898	0				

(Nguồn số liệu: Báo cáo của phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương)

+ Cho vay hộ nghèo: Qua bảng số liệu ta thấy dư nợ của cho vay hộ nghèo qua các năm đều tăng, trong thời gian này Phòng giao dịch NHCSXH đã tiến hành thu các khoản nợ đến hạn và các khoản nợ quá hạn ở hộ vay. Mặt khác công tác cho vay hộ nghèo đã được cấp uỷ, chính quyền địa phương, các tổ chức hội trong huyện hết sức quan tâm. Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo các cùng các tổ chức Hội, Đoàn thể các địa phương trong huyện đã thực hiện tốt việc giám sát vốn vay, tổ chức họp bình xét hộ nghèo được vay vốn một cách công khai và chặt chẽ và đúng đối tượng hộ nghèo trong chuẩn quy định.

Cụ thể: Trong năm 2015 dư nợ chương trình cho vay hộ nghèo 52.194 triệu đồng, có 2150 hộ vay vốn, bình quân 24,2 triệu đồng/hộ; Nợ quá hạn chiếm tỉ lệ 2,1% tổng dư nợ. Đến năm 2016 dư nợ 63.381 triệu đồng, có 1.870 hộ vay, bình quân dư nợ 33,8 triệu đồng/hộ; nợ quá hạn 2,4%. Năm 2017 dư nợ 73.965 triệu đồng, với 1.356 hộ vay, bình quân dư nợ một hộ vay là 54 triệu đồng/hộ, nợ quá hạn chiếm 2,1% trong tổng dư nợ. Qua bảng số liệu chương trình cho vay hộ nghèo thể hiện đối tượng là hộ nghèo giảm qua các năm. Cụ thể năm 2016 giảm 410 hộ so với năm 2015 và năm 2017 giảm 456 hộ so với năm 2016. Điều này chứng tỏ việc đầu tư cho vay hộ nghèo bằng nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ trong các năm có tác dụng giảm nghèo rõ rệt. Hiệu quả sử dụng vốn vay đúng mục đích và dư nợ bình quân mỗi hộ càng tăng lên.

+ Cho vay giải quyết việc làm: Vốn cho vay giải quyết việc làm qua các năm đều tăng. Năm 2016 dư nợ 5.050 triệu đồng, có 325 dự án; tăng 454 triệu đồng tương ứng 9,87% so với năm 2008, trong đó nợ quá hạn chiếm 8,4% trong tổng dư nợ. Năm 2017 dư nợ 7.646 triệu đồng, còn 807 dự án, tăng 2.596 triệu đồng tương ứng 51,40% so với năm 2016 trong đó nợ quá hạn 9,1%;

+ Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn: qua bảng trên ta thấy dư nợ của chương trình cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn qua các năm đều tăng. Năm 2015: 1.494 triệu đồng/132HSSV cần vay vốn, nợ quá hạn 0% tổng dư nợ. Năm 2016: 1.532 triệu đồng/125HSSV, tăng 38 triệu đồng tương ứng 2,5% so với năm 2015, dư nợ quá hạn chiếm tỉ lệ 1,2% tổng dư nợ; qua năm 2017 có 1.564 triệu đồng/128HSSV vay vốn, tăng 32 triệu đồng tương ứng 2,08% so với năm 2017, trong đó nợ quá hạn chiếm tỉ lệ 2,3 % tổng dư nợ.

+ Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường (NS&VSMT): từ bảng trên ta thấy trong năm 2015 dư nợ 2.439 triệu đồng/472 dự án, trong đó nợ quá hạn

chiếm tỉ lệ 1,7% tổng nợ quá hạn, qua năm 2016 dư nợ 3.780 triệu đồng/598 dự án trong đó có nợ quá hạn chiếm 1,8% tổng dư nợ; Năm 2017 dư nợ 4.100 triệu đồng/943 công trình, tăng 320 triệu đồng tương ứng 8% so với năm 2016, nợ quá hạn chiếm 2% tổng dư nợ.

+ Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài (XKLD): Vốn vay trọn gói theo quy định của TW nếu các hộ gia đình này có lao động đi làm việc tại nước ngoài đúng quy định. Cụ thể:

Năm 2015: 898 triệu đồng/42 lao động .

Năm 2016: 967 triệu đồng/ 61 lao động.

Năm 2017: 1.182 triệu đồng/84 lao động.

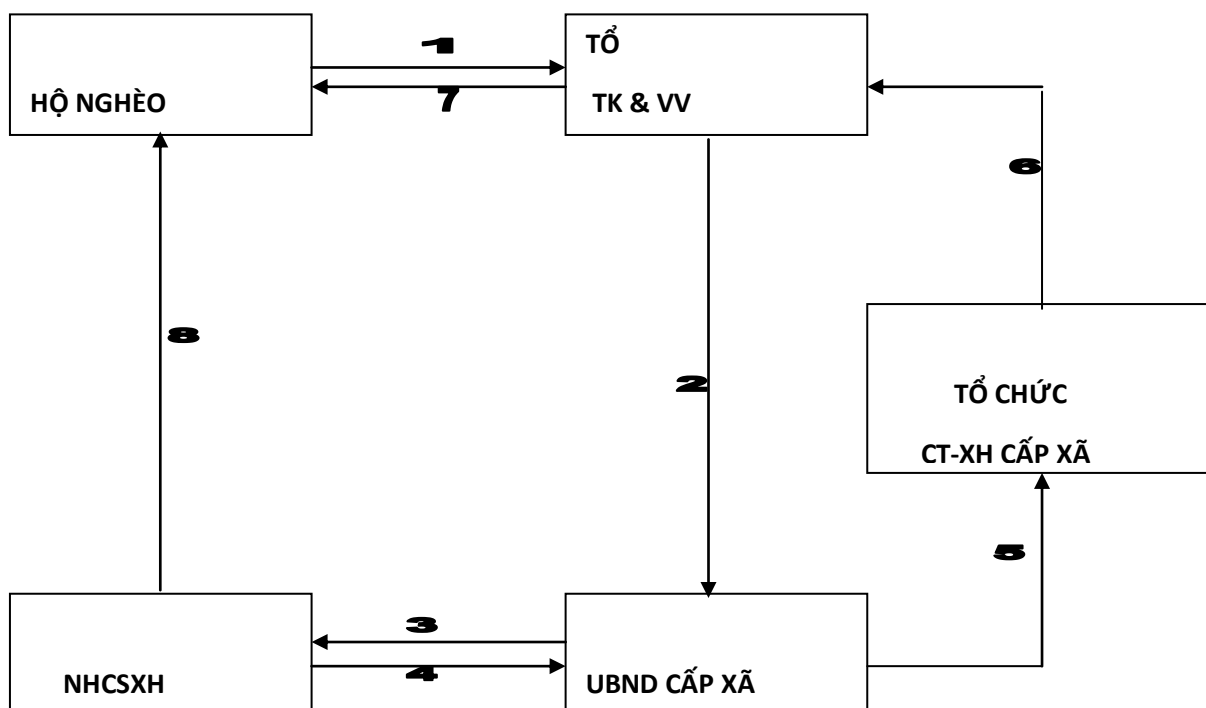
Tóm lại: Nguồn vốn cho vay hộ nghèo của NHCSXH đã giúp cho các hộ nghèo trên địa bàn huyện An Dương tạo được công ăn việc làm, tăng thu nhập, chấm dứt tình trạng cho vay nặng lãi và đã thực sự góp phần tích cực làm giảm số hộ nghèo trong danh sách hộ nghèo theo chuẩn; thể hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo đã có hiệu quả.

Các đối tượng vay vốn theo quy định của Chính phủ ngày càng tăng; dư nợ các chương trình tăng rõ rệt. Điều đáng quan tâm là chương trình cho vay hộ nghèo với dư nợ tăng hàng năm và số hộ vay vốn chương trình hộ nghèo giảm. Tỉ lệ nợ quá hạn qua các năm tăng ít; chứng tỏ việc cho vay và xử lý nợ, thu hồi nợ đến hạn và quá hạn của Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương là tích cực, kịp thời. Nợ quá hạn chương trình GQVL tăng do số hộ vay chủ yếu để trồng cây ăn quả và chăn nuôi gia súc, nhưng bị thiệt hạn do bão năm 2016, dẫn đến không thanh toán được nợ vay cho Nhà nước. Chương trình cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn đều tăng qua các năm, chứng tỏ chương trình tín dụng ưu đãi cho HSSV đã có động lực tạo điều kiện cho các gia đình vay vốn cho con đi học. Chương trình NS&VSMT nông thôn đã góp phần giữ gìn vệ sinh và cảnh quan cho huyện An Dương, đồng thời tạo nguồn nước sạch sinh hoạt sạch cho người dân.

2.2.3 Thực trạng chất lượng hoạt động tín dụng tại NHCSXH huyện An Dương.

2.2.3.1 Quy trình cho vay tại PGD NHCSXH huyện An Dương.

Quy trình và thủ tục cho vay của Ngân hàng CSXH được biểu hiện qua sơ đồ sau:



Bước 1: Khi có nhu cầu vay vốn, người vay viết Giấy đề nghị vay vốn, gửi Tổ TK&VV.

Bước 2: Tổ TK&VV cùng tổ chức chính trị-xã hội tổ chức họp để bình xét những hộ nghèo đủ điều kiện vay vốn, lập danh sách người vay trình UBND cấp xã xác nhận là đối tượng được vay vốn và cư trú hợp pháp tại xã.

Bước 3: UBND cấp xã gửi hồ sơ đề nghị vay vốn tới ngân hàng.

Bước 4: Ngân hàng phê duyệt cho vay và thông báo tới UBND cấp xã.

Bước 5: UBND cấp xã thông báo cho tổ chức chính trị-xã hội cấp

Bước 6: Tổ chức chính trị-xã hội cấp xã thông báo cho Tổ TK&VV

Bước 7: Tổ TK&VV thông báo cho tổ viên/hộ gia đình vay vốn biết danh sách hộ được vay, thời gian và địa điểm giải ngân.

Bước 8: Ngân hàng tiến hành giải ngân đến người vay.

2.2.3.2 Doanh số cho vay.

- Thực trạng cho vay hộ nghèo của NHCSXH huyện An Dương

Tình hình chung của cho vay hộ nghèo:

Ngân hàng thực hiện cho vay căn cứ vào danh sách hộ nghèo được tổ tiết kiệm và vay vốn (TK & VV) bình xét. Ban xóa đói giảm nghèo và UBND xã, phường phê duyệt theo mẫu quy định, cụ thể tình hình cho vay hộ nghèo qua 3 năm (2015-2017) như sau:

Bảng 2.4- Doanh số cho vay, thu nợ chương trình cho vay tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương, TP Hải phòng(2015-2017)

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	Chênh lệch			
				2016/2015		2017/2016	
				Mức, tăng, giảm	Tỷ lệ (%)	Mức tăng, giảm	Tỷ lệ (%)
Doanh số cho vay	9.153	17.659	23.331	8.506	92,93	5.672	32,11
Doanh số thu nợ	3.783	6.472	12.747	2.689	71,08	6.275	96,95
Dư nợ	52.194	63.381	73.965	11.187	21,43	1.652	16,69
Tỷ lệ nợ quá hạn (%)	2,1	2,4	2,5	0,3		0,1	

(Nguồn số liệu: Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương)

Với bảng số liệu (số 2.4) cho thấy doanh số cho vay, thu nợ qua 3 năm (2015-2017) đều tăng, quy mô tín dụng đối với hộ nghèo ngày càng mở rộng.

Doanh số cho vay năm 2017 là 23.331 triệu, tăng 5.672 triệu đồng so với năm 2016. Năm 2017 doanh số thu nợ tiếp tục tăng tương ứng 6.275 triệu đồng so với năm 2016. Sự biến động của doanh số cho vay ngày càng tăng này thể hiện hoạt động cho vay đối với hộ nghèo ngày càng mở rộng.

Cùng với sự tăng trưởng về doanh số cho vay, doanh số thu nợ qua các năm cũng đều tăng (năm 2016 tốc độ tăng trưởng là 71,08% với năm 2015; Năm 2017 tốc độ tăng trưởng 96,95% so với năm 2016). Sự tăng trưởng đó cho thấy công tác thu hồi nợ của Phòng giao dịch đang diễn ra thuận lợi, các hộ nghèo đầu tư vốn vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả và thu nhập tương đối ổn định nên có khả năng trả nợ cho Ngân hàng, đồng thời từng bước thoát khỏi cảnh đói nghèo.

Dư nợ năm 2016 đạt 63.381 triệu đồng, tăng 11.187 triệu đồng so với năm 2015; đến 2017 tăng 10.584 triệu đồng so với năm 2016. Đây là một tốc độ tăng trưởng khá ổn định thể hiện quy mô tín dụng đối với hộ nghèo ngày càng được mở rộng.

Dư nợ quá hạn chương trình cho vay hộ nghèo tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương qua các năm tăng chậm, thể hiện việc thu hồi nợ đến hạn và xử lý các khoản nợ quá hạn đạt cao.

Tóm lại, tình hình cho vay đối với hộ nghèo tại Phòng giao dịch NHCSXH qua 3 năm (2015-2017) tương đối ổn định: quy mô cho vay tăng hàng năm, với tốc độ tăng trưởng cao; hộ nghèo còn dư nợ giảm; chất lượng tín dụng được cải thiện và nâng cao; doanh số thu nợ luôn luôn tăng, tỉ lệ dư nợ quá hạn bình quân tăng chậm.

Để hiểu rõ được tình hình cho vay đối với hộ nghèo tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương, cần đi sâu phân tích cụ thể tình hình cho vay đối với hộ nghèo theo từng chỉ tiêu như sau:

- Doanh số cho vay hộ nghèo theo thời hạn vay:

Trong những năm qua, mục đích vay vốn của đại đa số hộ nghèo qua kênh tín dụng NHCSXH chủ yếu để đầu tư vào những đối tượng có chu kỳ sản xuất kinh doanh trên 12 tháng như: chăn nuôi bò sinh sản; trồng cây nguyên liệu; trồng rừng; sản xuất nghề truyền thống và dịch vụ... Bên cạnh đó trong những năm trước đây các hộ còn đầu tư vào những đối tượng có chu kỳ sản xuất kinh doanh ngắn hạn dưới 12 tháng như: chăn nuôi gia súc, gia cầm lấy thịt, trứng; sản xuất cây lương thực và hoa màu...; nhưng xu hướng cho vay trung và dài hạn ngày càng chiếm tỉ trọng lớn. Do đó, từ năm 2015 đến nay không còn cho vay ngắn hạn.

Cụ thể tình hình cho vay được thể hiện qua bảng số liệu sau:

Bảng 2.5: Tình hình cho vay theo thời hạn vay giai đoạn 2015-2017.

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	2015		2016		2017		Chênh lệch			
	Số tiền	%	Số tiền	%	Số tiền	%	2016/2015		2017/2016	
							Mức Tăng giảm	Tỷ lệ (%)	Mức Tăng giảm	Tỷ lệ (%)
I-Doanh số cho vay	9.153	100	17.659	100	23.331	100	8.506	92,93	5.672	32,11
1-Ngắn hạn	0	0	0	0	0	0				
2-Trung hạn	9.153	100	17.659	100	23.331	100	8.506	92,93	5.672	32,11
II Doanh số thu nợ	3.783	100	6.472	100	12.747	100	2.689	71,08	6.275	96,95
1-Ngắn hạn	0	0	0	0	0	0				
2-Trung hạn	3.783	100	6.472	100	12.747	93,	2.689	71,08	6.275	96,95
III- Tổng dư nợ	52.194	100	63.381	100	73.965	100	11.187	21,43	10.584	16,69
1-Ngắn hạn	0	0	0	0	0	0				
2-Trung hạn	52.194	100	63.381	100	73.965	98,5	11.187	21,43	10.584	16,69
IV- Nợ Q.hạn	1.205	100	918	100	914	100	-287	(23)	-4	(0,4)
1-Ngắn hạn	0	0	0	0	0	0				
2-Trung hạn	1.205	100	918	100	914	100	-287	(23)	-4	(0,4)
T.lệ Nợ Q.hạn	2,1		2,4		2,5					

(Nguồn số liệu: Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương)

Với số liệu ở bảng (số 2.5) đã thể hiện trong 3 năm (2015-2017) Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương đã có nhiều cố gắng trong quá trình sử dụng nguồn vốn cho vay hộ nghèo. Tổng dư nợ năm 2017 là 73.965 triệu đồng tăng 10.584 triệu đồng so với năm 2016 (tăng 16,69%), dư nợ trung hạn chiếm tỷ trọng 100% trên tổng dư nợ. Trong năm 2017 Phòng giao dịch đã cho vay 2356 hộ (trong đó có 1356 hộ nghèo 850 hộ cận nghèo còn lại cho vay SXKD và HSSVCHCKK vay) với doanh số cho vay 23.331 triệu đồng, tăng 5.672 triệu đồng (tỷ lệ tăng 32,11%) so với năm 2016, Phòng giao dịch chủ yếu là cho vay trung hạn chiếm tỷ trọng 100,% trên tổng doanh số cho vay; Năm 2016 doanh số cho vay là 17.659 triệu đồng gồm 2.051 lượt vay tăng 8.506 triệu đồng (tăng 92,93%) so với năm 2015 doanh số cho vay ngắn hạn không tăng trưởng là do tại địa phương đối tượng vay vốn chủ yếu là đầu tư trung và dài hạn. Doanh số cho vay năm và doanh số thu nợ năm 2017 cao hơn nhiều so với năm 2016, điều này là do nhu cầu vốn của các hộ tăng nhằm đáp ứng khả năng phát triển sản xuất kinh doanh.

Cùng với sự tăng trưởng về quy mô thì việc đảm bảo chất lượng tín dụng đối với Phòng giao dịch An Dương ngày càng khó khăn hơn. Nhưng tình hình chất lượng tín dụng của Phòng giao dịch An Dương qua 3 năm (2015-2017) đều ngày một cải thiện và nâng cao, thể hiện qua doanh số thu nợ năm sau luôn cao hơn năm trước, bên cạnh đó tình hình nợ quá hạn tăng chậm, tạo điều kiện cho đồng vốn quay vòng nhanh.

Năm 2017 Phòng giao dịch đã thực hiện việc thu nợ với doanh số là 12.474 triệu đồng tăng so với năm 2016 là 6.275 triệu đồng (tăng 96,95%); Năm 2016 doanh số thu nợ là 6.472 triệu đồng tăng 2.689 triệu đồng (tăng 71,08%) so với năm 2015; doanh số thu nợ trung hạn là 6.472 triệu đồng chiếm tỷ trọng 100% trên tổng doanh số thu nợ. Sự tăng trưởng về doanh số thu nợ của Phòng giao dịch qua 3 năm đều ở mức rất cao, điều đó cho thấy công tác thu hồi nợ của Phòng giao dịch tương đối có hiệu quả. Trong tổng doanh số thu nợ thì doanh số thu nợ trung hạn luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu, điều này cũng tỉ lệ thuận với doanh số cho vay.

Trong 3 năm (2015-2017) tình hình nợ quá hạn tại Phòng giao dịch An Dương có xu hướng tăng chậm, điều này thể hiện chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo ngày càng được nâng cao. Năm 2016, nợ quá hạn chiếm tỷ lệ 2,4% trên

tổng dư nợ; đến năm 2017 dư nợ quá hạn tăng so với năm 2016, nhưng tốc độ tăng chậm (2,5%).

Nhìn chung, tình hình cho vay đối với hộ nghèo qua 3 năm (2015 - 2017) của Phòng giao dịch tương đối tốt, tốc độ tăng trưởng khá, về doanh số cho vay chủ yếu cho vay trung hạn. Hàng năm tỷ trọng cho vay tăng chủ yếu là cho vay trung hạn (năm 2016 là 21,43% cho đến năm 2017 tăng 16,69%). Bên cạnh đó, doanh số dư nợ cũng thể hiện quy mô tín dụng hộ nghèo ngày càng mở rộng. Đặc biệt là công tác thu hồi và xử lý nợ quá hạn, nợ khó đòi qua các năm thực hiện khá tốt. Như vậy, có thể nhận thấy sự cố gắng giảm nợ quá hạn và tăng cường công tác thu hồi nợ của Phòng giao dịch NHCSH huyện An Dương-TP Hải Phòng nhằm nâng cao chất lượng tín dụng vì mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo là rất đáng kể.

- *Phân tích tình hình cho vay theo ngành nghề.*

Qua 3 năm hoạt động (2015-2017), Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương ngoài việc thực hiện các mục tiêu, phương hướng đề ra thì Phòng giao dịch còn góp phần trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của huyện đề ra trong từng giai đoạn 2015-2020. Vì vậy, trong những năm qua cơ cấu cho vay theo các ngành kinh tế tại Phòng giao dịch huyện Hòa Vang đều thực hiện theo định hướng chung của Nghị quyết Đảng bộ huyện và Thành uỷ. Cụ thể được thể hiện qua bảng số liệu sau:

Bảng 2.6: Tình hình cho vay theo ngành nghề tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương (2015-2017)

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	2015		2016		2017		Chênh lệch			
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	2016/2015		2017/2016	
							Mức Tăng, Giảm	Tỷ lệ (%)	Mức Tăng Giảm	Tỷ lệ (%)
I.Doanh số cho vay	9.153	100	17.659	100	23.331	100	8.506	92,93	5.672	32,11
1.Nông nghiệp	8.328	90,9	16.030	90,7	19.559	83,83	7.702	92,48	3.629	22,63
2.Thuỷ-hải sản	276	3,01	780	4,41	1.309	5,61	504	182,6	529	67,82
4.Cho vay khác	549	5,99	849	4,80	2.463	10,55	300	54,64	1.614	190,1
II.Doanh số thu nợ	3.783	100	6.472	100	12.747	100	2.689	71,08	6.275	96,95
1.Nông nghiệp	3.511	92,80	5.978	92,37	11.934	93,62	2.467	70,26	5.956	99,63
2.Thuỷ hải sản	85	2,26	120	1,85	155	1,21	35	41,17	35	29,16
3.Cho vay khác	187	4,94	374	5,78	658	5,16	187	100	284	75,93
III. Dư nợ	52.194	100	63.381	100	73.965	100	11.187	21,43	10.584	16,69
1.Nông nghiệp	48.890	93,66	58.631	92,50	66.117	89,38	9.741	19,92	7.486	12,76
2.Thuỷ hải sản	1.878	3,59	2.093	3,30	2.865	3,87	215	11,44	772	36,88
3.Cho vay khác	1.426	2,73	2.657	4,19	4.983	6,73	1.231	86,32	2.326	87,54
IV.Dư nợ quá hạn (NQH)	1.205	100	918	100	914	100	-287	(23,8)	-4	(0,4)
1.Nông nghiệp	1.068	88,63	810	88,23	836	91,46	-258	(24,1)	26	3,2
2.Thuỷ hải sản	48	4,49	33	3,59	12	1,31	-15	(31,2)	-21	(63,6)
3.Cho vay khác	89	7,38	75	8,16	66	7,22	-14	(15,7)	-9	(12)
V. Tỷ lệ NQH chung (%)	2,1		2,4		2,5					

(Nguồn số liệu: Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương)

Qua bảng số liệu trên, thể hiện hoạt động cho vay của Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương chủ yếu là ngành nông nghiệp. Phần lớn dân cư là lao động nông nghiệp. Ngành này chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng doanh số cho vay hộ nghèo. Cụ thể, việc cho vay theo ngành kinh tế như sau:

+Doanh số cho vay ngành nông nghiệp qua 3 năm (2015-2017) có tỷ trọng trên tổng doanh số cho vay ngày một giảm (năm 2015 chiếm tỷ trọng 90,9% doanh số cho vay, đến năm 2017 chỉ còn chiếm 83,38% trên tổng doanh số cho vay. Nhưng vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong doanh số cho vay. Còn các ngành nghề khác thì tỷ trọng trên tổng doanh số cho vay ngày một tăng.

+Cho vay khác (chủ yếu mục đích sử dụng vốn của hộ nghèo là đầu tư vào buôn bán nhỏ): Năm 2016 có tốc độ tăng trưởng doanh số cho vay chỉ đạt 54,64% (tăng 300 triệu đồng) so với năm 2015, nhưng đến năm 2017 tốc độ tăng doanh số cho vay là 190,1% (tăng 1.614 triệu đồng) so với năm 2016.

Về việc tỷ trọng doanh số cho vay ngành nông nghiệp ngày một giảm, còn các ngành khác thì ngày một tăng là do:

+Trong những năm gần đây thực hiện theo định hướng chung của huyện là từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển ngành nghề ở từng địa phương.

+ Trong những năm qua tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là dịch cúm gia cầm. Mặt khác điều kiện thời tiết khí hậu không thuận lợi, dẫn đến việc sản xuất kinh doanh của các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất là ngành nông nghiệp (sản xuất phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên như khí hậu, dịch bệnh ...). Làm cho các hộ có tâm lý muốn chuyển đổi sang ngành nghề khác để sản xuất kinh doanh.

Song song với việc tăng trưởng về doanh số cho vay, Phòng giao dịch cũng thực hiện tốt công tác thu nợ. Doanh số thu nợ qua 3 năm đã tăng đáng kể. Năm 2016 doanh số thu nợ chỉ đạt 6.472 triệu đồng, tăng 71,08% so với năm 2015, đến năm 2017 đạt 12.747 triệu đồng tăng 96,95% so với năm 2016. Doanh số thu nợ ngành nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng doanh số thu nợ (bình quân qua 3 năm tỷ trọng doanh số thu nợ ngành nông nghiệp chiếm 92,22% trong tổng doanh số thu nợ trong năm). Còn các ngành khác doanh số thu nợ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh số thu nợ.

Do đặc thù của một huyện nông nghiệp, nông thôn điều kiện kinh tế khó khăn, nên việc cho vay, thu nợ, thu lãi gặp khó khăn. Nhưng trong 3 năm (2015-2017) tình hình nợ quá hạn tại Phòng giao dịch Huyện An Dương có xu hướng tăng nhưng chậm, điều này có nghĩa chất lượng tín dụng đối với cho vay hộ nghèo ngày càng được cải thiện và giữ được mức an toàn. Còn tình hình nợ quá hạn phân theo ngành nghề cũng ngày một giảm, điều này cũng tỷ lệ thuận với tình hình chung về nợ quá hạn tại Phòng giao dịch.

Mục đích vay vốn của hộ nghèo tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương chủ yếu để đầu tư vào ngành nông nghiệp, tiếp đến là thủy hải sản và cho vay khác. Tỷ trọng giữa các ngành này có xu hướng ngày càng thu hẹp, điều này thể hiện sự chuyển dịch về cơ cấu giữa các ngành nghề với nhau, phù hợp với chủ trương, chính sách của huyện.

- **Tỷ lệ nợ quá hạn.**

Bảng 2.7- Doanh số cho vay, thu nợ chương trình cho vay tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương, TP Hải phòng(2015-2017)

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	Chênh lệch			
				2016/2015		2017/2016	
				Mức, tăng, giảm	Tỷ lệ (%)	Mức tăng, giảm	Tỷ lệ (%)
Doanh số cho vay	9.153	17.659	23.331	8.506	92,93	5.672	32,11
Doanh số thu nợ	3.783	6.472	12.747	2.689	71,08	6.275	96,95
Dư nợ	52.194	63.381	73.965	11.187	21,43	1.652	16,69
Tỷ lệ nợ quá hạn (%)	2,1	2,4	2,5	0,3		0,1	

(Nguồn số liệu: Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương)

Với bảng số liệu (số 2.7) cho thấy doanh số cho vay, thu nợ qua 3 năm (2015-2017) đều tăng, quy mô tín dụng đối với hộ nghèo ngày càng mở rộng.

Doanh số cho vay năm 2017 là 23.331 triệu, tăng 5.672 triệu đồng so với năm 2016. Năm 2017 doanh số thu nợ tiếp tục tăng tương ứng 6.275 triệu đồng so với năm 2016. Sự biến động của doanh số cho vay ngày càng tăng này thể hiện hoạt động cho vay đối với hộ nghèo ngày càng mở rộng.

Cùng với sự tăng trưởng về doanh số cho vay, doanh số thu nợ qua các năm cũng đều tăng (năm 2016 tốc độ tăng trưởng là 71,08% với năm 2015; Năm 2017 tốc độ tăng trưởng 96,95% so với năm 2016). Sự tăng trưởng đó cho thấy công tác thu hồi nợ của Phòng giao dịch đang diễn ra thuận lợi, các hộ nghèo đầu tư vốn vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả và thu nhập tương đối ổn định nên có khả năng trả nợ cho Ngân hàng, đồng thời từng bước thoát khỏi cảnh đói nghèo.

Dư nợ năm 2016 đạt 63.381 triệu đồng, tăng 11.187 triệu đồng so với năm 2015; đến 2017 tăng 10.584 triệu đồng so với năm 2016. Đây là một tốc độ tăng trưởng khá ổn định thể hiện quy mô tín dụng đối với hộ nghèo ngày càng được mở rộng.

Dư nợ quá hạn chương trình cho vay hộ nghèo tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương qua các năm tăng chậm, thể hiện việc thu hồi nợ đến hạn và xử lý các khoản nợ quá hạn đạt cao.

Tóm lại, tình hình cho vay đối với hộ nghèo tại Phòng giao dịch NHCSXH qua 3 năm (2015-2017) tương đối ổn định: quy mô cho vay tăng hàng năm, với tốc độ tăng trưởng cao; hộ nghèo còn dư nợ giảm; chất lượng tín dụng được cải thiện và nâng cao; doanh số thu nợ luôn luôn tăng, tỉ lệ dư nợ quá hạn bình quân tăng chậm.

Để hiểu rõ được tình hình cho vay đối với hộ nghèo tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương, cần đi sâu phân tích cụ thể tình hình cho vay đối với hộ nghèo theo từng chỉ tiêu như sau:

- **Chất lượng cho vay qua tổ chức ủy thác.**

Thực hiện Điều 5, Nghị định 78/2002/NĐ-CP, công tác cho vay của Ngân hàng CSXH được thực hiện theo hình thức ủy thác từng phần, từng công đoạn cho các tổ chức Chính trị-xã hội trên địa bàn. Phòng giao dịch NHCSXH và các tổ chức Chính trị - xã hội (gọi tắt là Hội đoàn thể-HĐT) huyện An Dương-TP Hải Phòng đã cùng nhau thoả thuận ký văn bản liên tịch về ủy thác cho vay hộ nghèo và

các đối tượng chính sách khác do Chính phủ quy định. Đối với HĐT huyện Phòng giao dịch NHCSXH ký Văn bản thoả thuận để huyện chỉ đạo HĐT các xã, NHCSXH huyện ký hợp đồng uỷ nhiệm, quy định rõ những nội dung HĐT thực hiện và nội dung Ngân hàng CSXH thực hiện. Như vậy, trong quy trình cho vay của Ngân hàng CSXH thì đã có 6 công đoạn uỷ thác cho HĐT và 3 công đoạn Ngân hàng thực hiện.

Cùng với sự uỷ thác của HĐT xã kết hợp với việc thực hiện một quy trình cho vay hợp lý, trong những năm qua, công tác cho vay uỷ thác được thực hiện thuận lợi; các HĐT huyện và xã đã triển khai cho vay đúng quy trình và đem lại hiệu quả thiết thực. Các HĐT nhận uỷ thác gồm: Hội Nông dân (ND); Hội Liên hiệp phụ nữ (LHPN); Hội Cựu chiến binh (CCB) và Đoàn Thanh niên (Đoàn TN).

Bảng 2.8: Doanh số cho vay uỷ thác thông qua các tổ chức Chính trị - xã hội huyện An Dương (2015-2017).

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	2015		2016		2017		Chênh lệch			
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	2016/2015		2017/2016	
							Mức Tăng, Giảm	Tỷ lệ (%)	Mức Tăng, Giảm	Tỷ lệ (%)
Hội Nông dân	3.210	35,07	5.665	32,07	8.542	36,61	2.455	76,47	2.877	50,78
Hội LHPN	3.847	42,03	6.351	35,96	10.288	44,09	2.504	65,08	3.937	61,99
Hội CCBinh	1.549	14,74	4.005	22,67	3.667	15,71	2.456	158,55	-338	(8,43)
Đoàn T. niên	547	8,16	1.638	9,28	834	3,57	1.091	199,45	-804	(49,08)
Tổng	9.153	100	17.659	100	23.331	100				

(Nguồn: Báo cáo của Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương)

Dựa vào Bảng số liệu trên ta nhận thấy rằng Doanh số cho vay của Ngân hàng CSXH huyện đều được uỷ thác qua các tổ chức Chính trị-Xã hội. Trong đó

Hội LHPN và Hội Nông dân có doanh số cho vay chiếm tỉ lệ cao. Đoàn Thanh niên huyện mới nhận uỷ thác do đó doanh số cho vay thấp. Cụ thể:

+ *Hội Nông dân:*

Năm 2015: doanh số cho vay là 3.210 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 35,07% trong tổng doanh số cho vay. Nhưng đến năm 2016 doanh số cho vay là 5.665 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 32,07% trong tổng doanh số cho vay, đến năm 2017 là 8.542 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 36,61% trong tổng doanh số cho vay.

Mức tăng doanh số cho vay năm 2016 so với năm 2015 là: 2.455 triệu đồng, đạt tốc độ tăng 76,47%, còn năm 2017 so với năm 2016: 2.877 triệu đồng, tốc độ tăng là 50,78%.

+ *Hội Liên hiệp phụ nữ (LHPN):*

Với số liệu ở bảng trên cho thấy doanh số cho vay thông qua Hội LHPN chiếm tỉ lệ cao và năm sau cao hơn năm trước. Cụ thể: Năm 2016: 6.351 triệu đồng tăng 2.504 triệu đồng, tốc độ tăng 65,08% so với năm 2015. Năm 2017: 10.288 triệu đồng tăng 3.937 triệu đồng, tốc độ tăng 61,99% so với năm 2016.

+ *Hội Cựu chiến binh:*

Doanh số cho vay thông qua Hội cựu chiến binh qua 3 năm (2015 -2017) như sau:

Năm 2016 cho vay 4.005 triệu đồng, tăng 2.456 triệu đồng, tốc độ tăng 258,5% so với năm 2015. Đến năm 2017 là 3.667 triệu đồng, giảm 338 triệu đồng, tốc độ giảm 8,43% so với năm 2016 nhưng không đáng kể;

+ *Đoàn Thanh niên:*

Cuộc vận động “ Thanh niên xoá đói giảm nghèo làm giàu chính đáng” được triển khai thực hiện nhằm tạo điều kiện đào tạo nhân lực trẻ, phát triển kinh tế xã hội; trong đó việc vay vốn trong Đoàn thanh niên đã có hiệu quả. Năm 2016: 1.638 triệu đồng, tăng 1.091 triệu đồng, tốc độ tăng 199,45% so với năm 2015. Đến năm 2017: 834 triệu đồng, giảm 804 triệu đồng, tốc độ giảm 49,08%. Vay vốn giải quyết việc làm để thông qua đó giúp cho đoàn viên thanh niên có điều kiện vay vốn đầu tư phát triển sản xuất, góp phần giải quyết việc

làm tại cơ sở, đồng thời tăng cường đoàn kết và tập hợp thanh niên vào tổ chức đoàn, Hội tại cơ sở.

Nhờ có vốn vay từ NHCSXH mà trong thời gian qua, phong trào thanh niên lập nghiệp, phong trào thanh niên nông thôn xung kích tình nguyện xóa đói giảm nghèo, tham gia phát triển kinh tế được triển khai phát động rộng rãi trong toàn Huyện và được đoàn viên thanh niên tích cực tham gia. Từ đó góp phần hình thành nên nhiều hoạt động thiết thực của thanh niên nông thôn đem lại hiệu quả tích cực cho xã hội.

Bên cạnh đó vẫn còn một số thành viên trong đoàn thanh niên đã vay vốn từ Ngân hàng nhưng không biết cách làm ăn nên nghèo vẫn hoàn nghèo. Nhưng nhìn chung với tỉ lệ vay vốn này, giải quyết việc làm đã giúp cho thanh niên thể hiện được vai trò, sức trẻ, xung kích đầu tư trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế gia đình. Thông qua các chương trình vay vốn, các dự án, các mô hình phát triển kinh tế tạo nên sức hút thanh niên vào tổ chức đoàn - hội tại địa phương. Giảm thiểu tình trạng thất nghiệp trong thanh niên, nâng cao thu nhập cho thanh niên và gia đình trẻ.

**. Doanh số thu nợ:*

Việc thu hồi nợ gốc được Ngân hàng CSXH trực tiếp thu tận hộ vay, còn lãi vay được Ngân hàng uỷ thác cho Tổ TK&VV. Việc thu hồi nợ gốc có ý nghĩa lớn trong việc giải quyết xử lý nợ quá hạn và tạo điều kiện cho vay quay vòng vốn. HĐT các cấp có trách nhiệm đôn đốc thu nợ và phối hợp với Chính quyền địa phương để xử lý những trường hợp hộ vay chây ỳ không trả nợ. Trong những năm qua việc thu hồi nợ gốc đến hạn đã phối hợp tốt giữa Ngân hàng CSXH, Chính quyền địa phương và HĐT nhận uỷ thác; do đó, tình hình thu nợ cho vay hộ nghèo tại Phòng giao dịch An Dương năm sau luôn cao hơn năm trước. Cụ thể:

Bảng 2.9: Tình hình thu nợ cho vay tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương (2015-2017).

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	2015		2016		2017		Chênh lệch			
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	2016/2015		2017/2016	
							Mức Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)	Mức Tăng, Giảm	Tỷ lệ (%)
+ Hội nông dân	1.389	36,72	2.094	32,35	3.811	29,89	705	50,7	1.717	81,9
+ Hội phụ nữ	1.713	45,28	2.623	40,53	4.903	38,46	910	53,1	2.280	86,9
+Hội CC Binh	589	15,57	1.560	24,10	3.573	28,03	971	164,8	2.013	129,0
+Đoàn T. Niên	92	2,43	195	3,01	460	3,60	103	111,9	265	135,8
Tổng	3.783	100	6.472	100	12.747	100				

(Nguồn số liệu: Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương)

Nhìn vào bảng số liệu trên ta thấy tình hình doanh số thu nợ thông qua các hội như sau:

+Hội Nông dân:

Năm 2015 doanh số thu nợ chỉ đạt 1.389 triệu, nhưng sang năm 2016 là 2.094 triệu, tăng 705 triệu so với năm 2015, với tỷ lệ tăng 50,7%. Bước sang năm 2017 doanh số thu nợ tăng 1.717 triệu đồng, đạt tốc độ tăng là 81,9%, so với năm 2016.

+Hội phụ nữ:

Từ nguồn vốn vay của NHCSXH nhiều hộ nghèo đã có điều kiện phát triển sản xuất trong quá trình vay vốn hầu hết sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả tăng thu nhập cải thiện đời sống gia đình. Tín hiệu đáng mừng là các Hội viên vay vốn có khả năng thanh toán với ngân hàng khi đến hạn. Năm 2016: 2.623 triệu tăng 910 triệu so với năm 2015, với tỷ lệ tăng lên đến 53,1%. Đến năm 2017: 4.903 triệu, tăng 2.280 triệu so với năm 2016 với tốc độ tăng 86,9%.

+Hội cựu chiến binh

Doanh số thu nợ qua các năm đều tăng. Doanh số thu nợ năm 2016 tăng so với năm 2015 là 971 triệu, tốc độ tăng 164,8%. Doanh số thu nợ năm 2017 tăng so với năm 2016 là 2.013 triệu đồng, tốc độ tăng 129,0%. Các hộ đã đứng ra tổ chức, vận động các hội viên ủng hộ tích cực tham gia vào quá trình sản xuất, hướng dẫn Cựu chiến binh phát triển kinh tế xoá đói giảm nghèo, nên việc thu nợ của Ngân hàng diễn ra thuận lợi. Hội Cựu chiến binh đã nâng cao đời sống vật chất tinh thần, bảo vệ quyền lợi chính đáng hợp pháp của cựu chiến binh, gắn với tham gia chính trị, kinh tế văn hoá xã hội ở địa phương.

+Đoàn Thanh niên:

Doanh số thu nợ năm 2016 tăng so với 2015 là 103 triệu đồng, tốc độ tăng 111,9%. Doanh số thu nợ năm 2017 tăng so với 2016 là 265 triệu đồng, tốc độ tăng 135,8%.

Nhìn chung, doanh số thu nợ hộ nghèo của Phòng giao dịch tương đối tốt. Chúng tôi NHCSXH huyện An Dương hoạt động có hiệu quả. Bởi công tác thu hồi nợ đạt kết quả tốt và diễn ra thuận lợi còn chúng tôi việc sử dụng vốn vay của hộ nghèo đúng mục đích và đạt hiệu quả tốt trong sản xuất kinh doanh.

**. Dư nợ:*

Doanh số cho vay và doanh số thu nợ ảnh hưởng trực tiếp quy mô dư nợ và chất lượng dư nợ. Vì vậy quy mô tín dụng có được ngày càng nâng cao hay không cũng được thể hiện qua chi tiêu dư nợ. Mặt khác, dư nợ quá hạn phản ảnh về chất lượng tín dụng có đạt chỉ hiệu quả hay không? Chỉ tiêu này dùng để đánh giá phân tích nguyên nhân nào tác động dẫn đến nợ quá hạn tăng hoặc giảm để ngân hàng có biện pháp xử lý.

Vì vậy, trong những năm qua Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương đã có nhiều cố gắng và nỗ lực để ngày càng nâng cao về quy mô và chất lượng tín dụng, cụ thể được thể hiện qua tình hình dư nợ và dư nợ quá hạn qua 3 năm tại Phòng giao dịch như sau:

Bảng 2.10 Tổng dư nợ và số hộ vay uỷ thác chương trình cho vay thông qua các tổ chức Chính trị - xã hội huyện An Dương.

Chỉ tiêu	2015		2016		2017	
	Tổng dư nợ (tr.đồng)	Số hộ còn dư nợ (hộ)	Tổng dư nợ (tr.đồng)	Số hộ còn dư nợ (hộ)	Tổng dư nợ (tr.đồng)	Số hộ còn dư nợ (hộ)
Hội Nông dân	20.744	980	24.315	950	29.046	712
Hội LHPN	22.605	765	26.333	650	31.718	486
Hội CC binh	8.018	495	10.463	276	10.557	220
Đoàn Thanh niên	827	110	2.270	64	2.644	66
Tổng dư nợ	52.194	2.350	63.381	1.940	73.965	1.484

(Nguồn số liệu: Phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương)

Theo số liệu ở bảng (số 2.10), cho thấy dư nợ chương trình cho vay hộ nghèo của các Hội đoàn thể nhận uỷ thác qua các năm tăng lên. Trong đó, điều quan tâm nhất là số hộ nghèo còn dư nợ qua các năm giảm rõ rệt; mức đầu tư cho hộ vay tăng lên qua các năm. Cụ thể:

+ *Hội Nông dân:*

Qua 3 năm (2015-2017), dư nợ do Hội Nông dân quản lý có sự tăng trưởng. Năm 2016 tỷ lệ tăng trưởng là 17,21% so với năm 2015, tổng dư nợ năm 2016 là 24.315 triệu đồng chiếm tỷ trọng 38,36% trên tổng dư nợ bình quân năm 2016. Bước sang 2017 tỷ lệ tăng trưởng tăng so với tỷ lệ năm 2016 là 19,45%. Số hộ còn dư nợ giảm; mức đầu tư bình quân cho hộ còn dư nợ năm 2017 là 40.7 triệu đồng/hộ dư nợ;

+ *Hội LHPN:*

Năm 2017 dư nợ đạt 31.718 triệu đồng tăng so với năm 2016 là 5.385 triệu đồng (tăng 20,44%); Năm 2016 dư nợ đạt 26.333 triệu đồng, tăng so với năm 2015 là 3.728 triệu đồng, đạt tốc độ tăng trưởng dư nợ khá cao (tăng 16,49%). Số hộ nghèo còn dư nợ giảm, mức bình quân năm 2017 là 65triệu/hộ năm 2017.

+Hội Cựu chiến binh:

Năm 2016 có tốc độ tăng trưởng dư nợ 2.445 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng(30,49%) so với năm 2015 ; Năm 2017 dư nợ đạt 10.557 triệu đồng, tăng so với năm 2016 là 94 triệu đồng (tăng 0,89%). Số hộ còn dư nợ giảm và mức dư nợ bình quân tăng 37.9 triệu năm 2016 lên 47.9 triệu năm 2017.

+ Đoàn Thanh niên:

Việc cho vay đối với hộ nghèo ủy thác thông qua Đoàn thanh niên chiếm tỉ lệ thấp; dư nợ ủy thác tăng và số hộ nghèo dư nợ vẫn giảm.

Các tổ tiết kiệm và vay vốn, các tổ chức Chính trị-xã hội ở các xã đã hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực tín dụng và huy động tiết kiệm với việc lồng ghép các chương trình khác vào sinh hoạt. Tổ đã giúp các thành viên trong Hội chi bảo nhau làm ăn góp phần tạo dựng cuộc sống ổn định, vươn lên làm giàu trên chính mảnh đất quê hương mình. Với những gì đã làm được ở trên, phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương thực sự là người bạn, là chỗ dựa tin cậy cho các Hội và bà con nông dân trong công cuộc chống đói nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc trên mảnh đất anh hùng.

2.2.3.3 Tỷ lệ hộ nghèo được vay vốn.

BẢNG 2.11: TỶ LỆ HỘ NGHÈO ĐƯỢC VAY VỐN NĂM 2017.

Đơn vị: Hộ

Chỉ tiêu	Hộ nghèo của huyện An Dương	Hộ nghèo của thành phố	Tỷ lệ hộ nghèo được vay vốn
Hộ nghèo	1.484	11.611	12,78%
Hộ cận nghèo	2.228	15.725	14,17%

Qua bảng 2.11 ta thấy tỉ lệ hộ nghèo được vay vốn của huyện An Dương chiếm 12,78% trên tổng hộ nghèo của thành phố, tỉ lệ hộ cận nghèo được vay vốn trên tổng hộ cận nghèo của thành phố chiếm 14,17%, điều này chứng tỏ ảnh hưởng của NHCSXH huyện An Dương đối với người nghèo trong địa phương, tuyên truyền phổ biến cho các HN, HCN có cơ hội được tiếp xúc và sử dụng vốn của NHCSXH quận đúng mục đích,.

2.2.3.4 Tỷ lệ hộ nghèo thoát nghèo.

BẢNG 2.12: TỶ LỆ HỘ NGHÈO THOÁT NGHÈO DO ĐƯỢC VAY VỐN THEO CÁC NĂM (2015-2017)

Đơn vị: Hộ, %

	Số hộ nghèo thoát nghèo do được vay vốn	Tổng số hộ nghèo được vay vốn	Tỷ lệ hộ nghèo thoát nghèo do được vay vốn
Năm 2015	273	2.350	11,6%
Năm 2016	117	1.940	6,03%
Năm 2017	90	1.484	6,06%

(Nguồn: Phòng KH- NV NHCSXH huyện An Dương năm 2015 - 2017)

Bảng 2.12 phản ánh được rằng, vốn vay từ NHCSXH huyện An Dương đã giúp được nhiều hộ nghèo cải thiện sản xuất, nâng cao năng suất lao động, biết kinh doanh để có mức thu nhập cao hơn, thoát nghèo. Từ đó, có cơ hội phát triển kinh tế từ khá trở lên, điển hình 2017 Ngân hàng đã giúp 90 hộ nghèo thoát nghèo nâng tỷ lệ hộ thoát nghèo do được vay vốn từ NHCSXH lên 6,06%.

Chất lượng từ hoạt động tín dụng chính sách ủy thác thông qua các tổ chức chính trị xã hội

- **Về mặt kinh tế:**

Nguồn vốn tín dụng chính sách đã đi vào cuộc sống của người dân, đã giúp cho hàng ngàn lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách đầu tư phát triển kinh tế hộ gia đình, không những thế còn phát triển tạo việc làm cho các đối tượng khác tại địa phương.

- **Về mặt xã hội:**

Chính sách tín dụng ưu đãi là giải pháp quan trọng trong quá trình thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, tạo thêm việc làm của địa phương, khắc phục tình trạng thiếu vốn, thiếu việc làm, ngăn chặn tệ cho vay nặng lãi, góp phần thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, cải thiện điều kiện ăn ở, đi lại học hành của các tầng lớp nhân dân.

2.3.ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HUYỆN AN DƯƠNG

2.3.1 Những kết quả đạt được

Cho vay hộ nghèo không phải là một vấn đề đơn giản, bởi những đối tượng vay vốn là những hộ nghèo thường bị hạn chế về kiến thức, trình độ sản xuất, chăn nuôi, lại sống ở những nơi có cơ sở hạ tầng thấp kém do đó để đảm bảo chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo NHCSXH huyện An Dương luôn phải đối mặt với những khó khăn nhất định. Nếu mở rộng cho vay một cách ồ ạt để đạt được chỉ tiêu đề ra thì đồng vốn có khi không đến đúng tay hộ nghèo có khả năng sản xuất kinh doanh. Việc sử dụng vốn không hiệu quả, chất lượng không đảm bảo dẫn đến phát sinh nợ quá hạn nhưng nếu khắt khe và sợ không thu được nợ thì NHCSXH cũng không đạt được mục tiêu đề ra.

Trong thời gian qua, tuy thời gian hoạt động của NHCSXH huyện An Dương chưa lâu nhưng cũng đã đạt được một số kết quả nhất định về kinh tế cũng như xã hội từng bước khẳng định vị trí vai trò của mình trong cộng đồng người nghèo.

Kết quả cho vay hộ nghèo được thể hiện ở sự tăng lên về doanh số cho vay, doanh số thu nợ. Nhờ nguồn vốn của NHCSXH huyện An Dương mà nhiều người nghèo đã có thêm việc làm, phát huy hiệu quả trong sản xuất chăn nuôi, tăng thu nhập, cải thiện đời sống, từng bước thoát khỏi cảnh nghèo đói, vươn lên hoà nhập cộng đồng.

Công tác cho vay hộ nghèo được biểu hiện về mặt xã hội rất rõ nét, đã thúc đẩy phong trào hoạt động các tổ chức hội, đoàn thể ở nông thôn, thành thị ngày càng phong phú đa dạng, làm tăng tính cộng đồng xã hội, tinh thần tương thân tương ái. Đặc biệt công tác cho vay hộ nghèo đã hạn chế được các tệ nạn xã hội nhất là trong nạn cho vay nặng lãi. Nhiều hộ nghèo vươn lên tiếp cận với sản xuất hàng hoá và vượt khỏi ngưỡng nghèo đói. Kiểm tra các dự án, về cơ bản các dự án phát triển tốt, mang lại hiệu quả kinh tế, giải quyết một phần lao động dôi dư tại địa phương.

2.3.2 Một số tồn tại và nguyên nhân.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động của NHCSXH huyện An Dương còn bộc lộ những hạn chế cơ bản sau:

2.3.2.1 Về nguồn vốn cho vay hộ nghèo

Đây là kênh tín dụng bao cấp mà nguồn vốn phụ thuộc quá lớn vào nguồn Trung Ương chuyển về, còn nguồn vốn huy động tại địa phương lại tập trung chủ yếu vào nguồn ngân sách thành phố và 1 số ít vốn khác.

Do hiện nay, Ngân hàng thương mại huy động vốn với mức lãi suất cao do vậy ảnh hưởng không nhỏ tới việc huy động vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2.3.2.2 Về cho vay ủy thác qua các tổ chức hội.

- **Thứ nhất:** Tồn tại lớn nhất hiện nay là các tổ chức chính trị xã hội chưa bao quát toàn diện cả 6 nội dung công việc được ủy thác, mới chủ yếu quan tâm đến việc giải ngân cho vay mà thiếu quan tâm đến những nội dung công việc khác
- **Thứ hai:** Phí dịch vụ ủy thác có thay đổi nhưng chưa phù hợp do dư nợ có tăng nhưng tỷ lệ chung bị cắt giảm nên mức phí được thụ hưởng của hội cấp xã còn nhỏ.
- **Thứ ba:** Sự phối hợp giữa NHCSXH với các tổ chức chính trị xã hội có nơi, có lúc chưa được tốt. Chưa thực hiện tốt chế độ giao ban giữa NHCSXH với các tổ chức chính trị xã hội cùng cấp để giải quyết những vướng mắc, tồn tại trong quá trình triển khai.

2.3.2.3 Về Tổ Tiết kiệm và vay vốn.

- **Thứ nhất:** Hiện nay việc củng cố, sắp xếp lại tổ TK&VV được xem là công việc quan trọng và là việc làm thường xuyên, nên việc củng cố sắp xếp lại và chuyển đổi hoạt động của tổ theo phương thức mới là việc làm không dễ, phải làm lâu dài, từng bước hoàn thiện bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp.
- **Thứ hai:** Việc xác định vị trí, chức năng, địa vị pháp lý của tổ TK&VV chưa đủ rõ. Để hoàn thiện mô hình của NHCSXH, cần có những nghiên cứu sâu hơn về tổ TK&VV vì đây là khâu quan trọng nhất nhưng cũng là khâu còn yếu nhất trong quá trình thực hiện chính sách tín dụng xã hội ở cấp cơ sở.
- **Thứ ba:** Trên cơ sở tách bạch chức năng quản lý của các hội với tư cách là người nhận ủy thác, chức năng trực tiếp điều hành hoạt động của tổ TK&VV, các cán bộ lãnh đạo hội không nên kiêm nhiệm làm tổ trưởng, ban quản lý tổ TK&VV; đồng thời tổ chức hội cần tăng cường công tác

kiểm tra, giám sát tất cả các công việc của tổ (đây là khâu yếu nhất).

2.3.3 Nguyên nhân của những hạn chế

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến những tồn tại nêu trên của chi nhánh, nhưng theo tôi những tồn tại trên là do những nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Nguyên nhân khách quan

- **Thứ nhất:** Do hoạt động của chi nhánh còn mang tính phụ thuộc cao, nguồn vốn phụ thuộc vào kế hoạch điều chỉnh của Trung ương, đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc cho vay đầu tư dàn trải, kém hiệu quả.
- **Thứ hai:** Do cơ chế cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách hiện nay còn nhiều bất cập, thông qua nhiều cấp, chưa có sự ràng buộc trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức. Cách thức giải ngân hiện nay chưa thực sự chú ý đến hiệu quả, chỉ cần hộ nghèo trả xong món nợ cũ, có nhu cầu là được vay lại món mới ngay, điều này làm cho tín dụng chính sách chứa đựng rủi ro cao và khó nhận biết, mức cho vay một số chương trình nay không còn phù hợp.
- **Thứ ba:** Do đối tượng hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác rất lớn, lại nằm rải rác, hơn nữa cán bộ lại ít dẫn đến việc kiểm tra, giám sát vốn vay không thường xuyên là đương nhiên. Sự phối kết hợp giữa NHCSXH với tổ chức hội làm ủy thác dễ xảy ra tình trạng khoán trắng, từ đó sẽ tạo ra kẽ hở để các tiêu cực phát sinh và tạo ra khoảng cách giữa Ngân hàng và khách hàng.
- **Thứ tư:** Sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương ở một số nơi còn yếu, gây khó khăn cho hoạt động vay vốn ưu đãi.

+ Nguyên nhân chủ quan

Ngoài những nguyên nhân khách quan nêu trên thì còn có một số nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự tồn tại, hạn chế trong hoạt động cho vay ưu đãi hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

- **Thứ nhất:** Một số cán bộ công nhân viên trong Ngân hàng chưa ý thức đầy đủ ý nghĩa của chính sách tín dụng ưu đãi, chưa thấy rõ vị trí, vai trò của NHCSXH trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, do đó chưa làm hết trách nhiệm của mình, chưa tâm huyết với nghề nghiệp. Mặt khác, do đa số cán bộ của Ngân hàng mới được tuyển dụng đều là cán bộ trẻ được học hành cơ bản, có sức khỏe song lại thiếu kinh nghiệm thực tiễn, kinh nghiệm quản lý, nên dẫn đến hiệu quả trong công việc không cao.

- **Thứ hai:** Một số tổ chức hội đoàn thể chưa nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc ủy thác, một số cán bộ hội năng lực yếu, chưa làm hết trách nhiệm của mình, vì vậy sự phối kết hợp giữa NHCSXH và tổ chức hội chưa cao. Cá biệt còn có một số cán bộ hội, Ban quản lý tổ TK&VV xâm tiêu vốn ưu đãi.
- **Thứ ba:** Công tác thông tin tuyên truyền về chính sách tín dụng ưu đãi hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác còn hạn chế, vì vậy còn có một số bộ phận cán bộ và nhân dân chưa hiểu rõ, chưa tham gia, công tác xã hội hóa hoạt động NHCSXH chưa cao.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 2 khóa luận nghiên cứu, đánh giá thực trạng chất lượng tín dụng của chi nhánh NHCSXH huyện An Dươnggiai đoạn 2015 - 2017. Qua nghiên cứu rút ra một số nhận xét sau: Nâng cao chất lượng công tác tín dụng là một yêu cầu cấp thiết của NHCSXH huyện An Dương nhằm góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo tại địa phương và đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Ngân hàng.

Qua nghiên cứu chất lượng công tác tín dụng tại NHCSXH huyện An Dương giai đoạn 2015 – 2017, khóa luận đã rút ra những mặt được, những mặt còn tồn tại, hạn chế. Các kết luận rút ra là cơ sở để đề ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác tín dụng của chi nhánh trong những năm tiếp theo.

CHƯƠNG III: GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HUYỆN AN DƯƠNG, HẢI PHÒNG.

3.1. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HUYỆN AN DƯƠNG

3.1.1 Định hướng hoạt động của NHCSXH Việt Nam đến năm 2020

Tập trung huy động, khai thác nguồn lực tài chính không phải trả lãi hoặc lãi suất thấp, tranh thủ các nguồn tài trợ nhân đạo trong và ngoài nước để lập quỹ đầu tư cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn ưu đãi, phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống, đặc biệt coi trọng thu hồi nợ đến hạn để đầu tư quay vòng vốn.

- Bảo đảm 100% vốn tín dụng chính sách của Chính phủ đến được với hộ nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.
- Phần đầu đạt mức tăng trưởng dư nợ chung cho các chương trình (bao gồm cả chương trình cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn) khoảng 30-35%/năm.
- Tiếp tục bổ sung và hoàn chỉnh chính sách, cơ chế quản lý, đặc biệt là cơ chế huy động nguồn vốn, cơ chế tín dụng và cơ chế tài chính.
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý đã xác định, củng cố và hoàn thiện phương thức ủy thác cho vay từng phần cho các tổ chức chính trị xã hội, tổ TK&VV, tổ giao dịch lưu động và điểm giao dịch tại phường.

3.1.2 Định hướng hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện An Dương.

Trên cơ sở những định hướng phát triển của NHCSXH Việt Nam, NHCSXH huyện An Dương đã đưa ra định hướng hoạt động cho giai đoạn 2018-2020.

- Tiếp tục mở rộng quy mô tín dụng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách; vốn đầu tư phải đến đúng đối tượng thụ hưởng theo quy định.
- Tranh thủ sự lãnh đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương, sự phối hợp của các ngành liên quan, các tổ chức chính trị xã hội để gắn hoạt động tín dụng chính sách với chương trình phát triển kinh tế xã hội, xoá đói giảm nghèo của địa phương; giúp người nghèo và các đối tượng chính sách sử dụng vốn có hiệu quả.

- Kiên trì triển khai mô hình quản lý, củng cố nâng cao chất lượng điểm giao dịch xã, tổ TK&VV; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát giúp cơ sở chấn chỉnh kịp thời các tồn tại.
- Thực hiện tốt công tác đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ và các tổ chức hội làm uỷ thác; tiếp tục thực hiện chỉ thị 09/2004/CT-TTg của Chính phủ về việc nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng chính sách xã hội.
- Một số chỉ tiêu cụ thể:
 - Tăng trưởng dư nợ bình quân hàng năm từ 15 đến 20%.
 - Nợ quá hạn dưới 1% trên tổng dư nợ.
 - Tỷ lệ thu lãi, giải ngân tại điểm giao dịch đạt 95% trở lên, tỷ lệ thu nợ tại điểm giao dịch đạt 85% trở lên.
 - Phần đầu đạt 100% số tổ TK&VV hoạt động đảm bảo theo đúng quy định tại Quyết định số 783/QĐ-HĐQT về tổ chức và hoạt động của tổ TK&VV.
 - Tỷ lệ thu lãi đạt trên 98% số lãi phải thu.

3.2 GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HUYỆN AN DƯƠNG.

3.2.1 Tăng tính chủ động trong hoạt động tín dụng thông qua việc đa dạng hóa các chương trình của Ngân hàng.

- **Thứ nhất:** Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để các hộ nghèo và các đối tượng chính sách thấy rõ được lợi ích của mình khi quan hệ gắn bó với chi nhánh, cảm nhận được sự phát triển của Ngân hàng sẽ tác động tích cực tới sự cải thiện đời sống kinh tế của họ, có như vậy họ mới quan tâm tới sự phát triển của Ngân hàng.
- **Thứ hai:** Có cơ chế giải ngân linh hoạt, kết hợp giữa quy mô cấp tín dụng, lãi suất áp dụng cho các khoản vay tín dụng với số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng. Việc ràng buộc giữa tiết kiệm và giải ngân vốn ưu đãi là cách thức sử dụng linh hoạt đòn bẩy tín dụng ưu đãi để khuyến khích người nghèo có thói quen tiết kiệm.
- **Thứ ba:** Triển khai các cách thức huy động vốn trên thị trường đa dạng. Chú trọng các giải pháp linh hoạt và chú ý đến tiện ích tiết kiệm sẽ thu hút được tiền gửi của khách hàng. Chẳng hạn huy động tiền gửi góp của các hộ vay thông qua tổ TK&VV ...

3.2.2 Xây dựng mô hình Ngân hàng hoạt động hiệu quả

3.2.2.1 Nội dung xây dựng phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương.

- Tất cả cán bộ thực hiện đúng các quy định về thời gian lao động, nội quy cơ quan, cơ chế quản lý điều hành, quy định của pháp luật; mặc đồng phục, tinh thần, thái độ giao dịch với khách hàng, giao tiếp với đồng nghiệp văn minh, lịch sự, nhiệt tình, đảm bảo quy trình nghiệp vụ.
- Thực hiện giải ngân kịp thời chỉ tiêu kế hoạch tín dụng hàng năm, hệ số sử dụng vốn đạt trên 99%/ năm, vốn tồn đọng bình quân hàng tháng dưới 500 triệu đồng; thu nợ đến hạn đạt trên 95% kế hoạch, thu lãi đạt trên 98% kế hoạch; tỷ lệ nợ quá hạn dưới 1%.
- Tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế khoán tài chính đến từng bộ phận nghiệp vụ, từng cán bộ; tích cực thực hiện các biện pháp tăng thu, tiết kiệm chi, đạt mức chênh lệch thu chi từ 100% trở lên so với kế hoạch NHCSXH thành phố giao. Chấp hành đúng các quy định về chế độ kế toán tài chính, ngân quỹ, chế độ tiền lương, xây dựng cơ bản, quản lý mua sắm, sửa chữa tài sản.
- Tổ chức thực hiện tốt chương trình kiểm tra, kiểm soát hàng năm; phối hợp với hội cấp quận kiểm tra hoạt động 100% hội cấp phường, 90% số tổ TK&VV kiểm tra sử dụng vốn 100% số hộ vay trong năm.
- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chương trình phần mềm ứng dụng phục vụ cho hoạt động kế toán, ngân quỹ, tín dụng, kiểm tra, kiểm soát, thông tin báo cáo. Chấp hành đúng chế độ quản lý, sử dụng, bảo dưỡng, khắc phục sự cố máy móc thiết bị.
- Xây dựng điểm giao dịch phường đảm bảo công khai đầy đủ thông báo chính sách tín dụng ưu đãi, danh sách người vay và dư nợ hàng tháng, nội quy giao dịch, chế độ chi trả hoa hồng cho tổ TK&VV, phí uỷ thác cho các cấp của tổ chức chính trị xã hội.

3.2.2.2 Nội dung xây dựng tổ tiết kiệm và vay vốn

- Tổ TK&VV thành lập theo cụm dân cư của địa phương hoặc theo địa giới hành chính của từng phường, khối phố; thực hiện nhiều chương trình cho vay của NHCSXH, có từ 35 đến 50 hộ vay, dư nợ tối thiểu đạt 300 triệu đồng. Mỗi hộ vay gia nhập một Tổ TK&VV, một người đại diện hộ gia đình (đủ từ 18 tuổi trở lên) làm chủ hộ vay vốn các chương trình tín dụng và trả nợ NHCSXH.

- Ban quản lý tổ cử từ 2 đến 3 người là những người có khả năng tính toán, ghi chép sổ sách, nhiệt tình, trách nhiệm do các thành viên trong tổ bầu ra, thời gian hoạt động liên tục tối thiểu là 5 năm. Ban quản lý tổ thực hiện được các nhiệm vụ theo hợp đồng ủy nhiệm đã ký với NHCSXH.

3.2.3 Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Đối tượng phục vụ của NHCSXH là hộ nghèo và các đối tượng chính sách; số lượng khách hàng vay vốn đông, do đó yếu tố con người ở đây luôn được đề cao, bởi vì nếu đội ngũ nhân viên không đủ về mặt số lượng và chất lượng, không có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng thì không thể hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Vì vậy, Ngân hàng cần tập trung xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể cho cán bộ để bổ khuyết những mặt còn hạn chế, gánh vác được những nhiệm vụ được giao. Đồng thời, Ngân hàng cũng phải phối hợp với các Hội đoàn thể nhận ủy thác mở các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ của Hội đoàn thể nhận ủy thác, tổ trưởng tổ TK&VV để họ nắm vững những quy trình nghiệp vụ cho vay hộ nghèo; các kiến thức; các nội dung được ủy thác để từ đó có đủ năng lực hồn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3.2.4 Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

- Tăng cường đội ngũ làm công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ có đủ phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tạo điều kiện phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.
- NHCSXH huyện An Dương và phòng giao dịch NHCSXH xã. phải chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, tham mưu cho trưởng ban đại diện HĐQT các cấp, tăng cường kiểm tra, giám sát của các thành viên đối với hoạt động của NHCSXH.
- Nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, phúc tra của các đoàn kiểm tra, nhằm phát hiện kịp thời những tồn tại, vướng mắc và kiến nghị đơn vị được kiểm tra khắc phục, chỉnh sửa những tồn tại.
- Xử lý dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật, không để khiếu nại, tố cáo vượt cấp; tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng và chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hệ thống NHCSXH.

3.2.5 Phòng chống rủi ro tín dụng, rủi ro đạo đức

3.2.5.1 Phòng chống rủi ro tín dụng

- Tiến hành kiểm tra tất cả các loại hình tín dụng theo định kỳ nhất định, ví dụ định kỳ 30, 60 hay 90 ngày đối với các khoản tín dụng nhỏ và vừa; đối với các khoản tín dụng lớn phải thường xuyên hơn.
- Xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung quá trình kiểm tra một cách thận trọng và chi tiết, bảo đảm rằng những khía cạnh quan trọng nhất của mỗi khoản tín dụng phải được kiểm tra.
- Quản lý chặt chẽ và thường xuyên các khoản tín dụng có vấn đề, tăng cường kiểm tra, giám sát khi phát hiện những dấu hiệu không lành mạnh liên quan đến khoản tín dụng của ngân hàng.

3.2.5.2 Phòng chống rủi ro đạo đức

Do đặc điểm của NHCSXH thực hiện tín dụng chính sách, nên cần coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ công nhân viên trong chi nhánh để phù hợp với đặc thù của NHCSXH là quan trọng, là chiến lược con người nhằm đạt được mục tiêu của NHCSXH.

Giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức phải thực hiện tích cực và thường xuyên sẽ có tác động tích cực trong việc phòng chống rủi ro đạo đức của cán bộ công nhân viên trong Ngân hàng.

3.2.6 Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương

Xóa đói giảm nghèo là nhiệm vụ của toàn xã hội mà đứng đầu là các cấp ủy, chính quyền địa phương. Thực tế cho thấy ở nơi nào cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm thì công tác xóa đói giảm nghèo ở đó đạt kết quả cao. Điều đó được thể hiện từ khi điều tra xác minh hộ nghèo, xác nhận hộ nghèo và các đối tượng chính sách, bình xét cho vay đến việc kiểm tra sử dụng vốn, đôn đốc hộ vay trả nợ, trả lãi và xử lý các tồn tại phát sinh.

Tranh thủ được sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền các cấp, được nhân dân đồng tình ủng hộ thì mọi việc khó đều thành công. Tổ chức thực hiện có kết quả phương châm “Trung ương và địa phương cùng làm”, “Nhà nước và nhân dân cùng làm” Là giải pháp quyết định sự thắng lợi toàn diện, góp phần thực hiện có kết quả chương trình quốc gia về xóa đói giảm nghèo, đồng thời, là giải pháp quan trọng hàng đầu tiếp tục để củng cố, xây dựng, phát triển sự lớn mạnh bền vững của NHCSXH trong tương lai.

3.2.7 Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền

Do mới ra đời và đi vào hoạt động, nên công tác thông tin tuyên truyền phải được quan tâm đúng mức. Tổ chức tốt hơn các hoạt động thông tin, tuyên truyền về NHCSXH trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của chính quyền địa phương, các ngành, đoàn thể xã hội, về một chủ trương và mô hình đúng đắn, một địa chỉ tin cậy của người nghèo và các đối tượng chính sách để thực hiện xoá đói giảm nghèo, xây dựng xã hội giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; đồng thời làm cho nhân dân hiểu rõ hoạt động của NHCSXH là có vay, có trả cả gốc và lãi, xoá bỏ tư tưởng vốn cho, vốn trợ cấp của Nhà nước.

3.3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.3.1 Đối với Chính phủ và các bộ ngành

Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định trong Nghị định 78/2002/NĐ-CP về tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, Điều lệ về tổ chức hoạt động của NHCSXH cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển, cụ thể:

- Nội dung thứ nhất là hoạch định chính sách tạo lập nguồn vốn ổn định, bền vững, cơ chế xử lý nợ rủi ro khách quan. Có quy định cụ thể về tỷ lệ đóng góp thống nhất trong toàn quốc đối với nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi thuộc nguồn vốn Ngân sách địa phương để lập quỹ cho vay ưu đãi thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi của địa phương.
- Nội dung cần tập trung chỉnh sửa thứ hai là thể chế hóa và cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm pháp lý của các bộ phận hợp thành phương thức quản lý kênh tín dụng chính sách xã hội là HĐQT và Ban đại diện HĐQT, các tổ chức nhận ủy thác, tổ TK&VV và đặc biệt là chính quyền cấp xã, người được giao nhiệm vụ điều tra, phân loại hộ nghèo, hộ được thụ hưởng chính sách xã hội khác và trực tiếp quản lý danh sách phân loại đó.

3.3.2 Đối với NHCSXH Việt Nam

NHCSXH nghiên cứu cơ chế khoán tài chính mang tính bền vững hơn để tăng cường tính chủ động cho đơn vị cơ sở, khuyến khích những đơn vị địa bàn khó khăn, quy mô dư nợ lớn.

3.3.3 Đối với Tỉnh uỷ, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân thành phố

Thường xuyên quan tâm chỉ đạo, đưa các hoạt động của NHCSXH vào

nội dung báo cáo và giám sát của thành phố, Hội đồng Nhân dân và UBND thành phố.

Hàng năm bổ sung nguồn vốn Ngân sách địa phương để chuyển cho NHCSXH thực hiện cho vay giải quyết việc làm và các chương trình tín dụng chính sách nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn tại địa phương.

3.3.4 Đối với UBND, Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện An Dương.

Đề nghị UBND, Ban đại diện cấp huyện chỉ đạo UBND xã:

- Làm tốt công tác bình xét, xác nhận, phê duyệt danh sách các đối tượng chính sách đủ điều kiện vay vốn, đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách của Nhà nước.
- Phối hợp chặt chẽ với NHCSXH huyện An Dương thực hiện nghiêm túc lịch giao dịch định kỳ hàng tháng tại phường, bố trí vị trí thuận lợi để Ngân hàng giao dịch và công khai các nội dung theo quy định của Tổng giám đốc NHCSXH.
- Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành của quận, thành phố như: Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, Thi hành án, Tư pháp tham gia hỗ trợ cho Chính quyền cấp xã, các Hội đoàn thể nhận ủy thác cho vay và NHCSXH cấp xã trong việc xử lý các khoản nợ xâm tiêu, chiếm dụng, xử lý các hộ vay có điều kiện trả nợ nhưng cố tình không trả nợ cho nhà nước.

3.3.5 Đối với các Hội đoàn thể nhận ủy thác

- Thực hiện đầy đủ các nội dung văn bản liên tịch, hợp đồng ủy thác đã ký kết: tăng cường công tác kiểm tra đơn vị trực thuộc cấp xã; chỉ đạo thực hiện tốt việc bình xét đối tượng cho vay, giám sát việc sử dụng vốn vay và đôn đốc thu hồi nợ, giảm nợ quá hạn, tăng tỷ lệ thu lãi.
- Chỉ đạo các Tổ TK&VV nêu cao ý thức phục vụ hộ nghèo và đối tượng chính sách khác, không được xâm tiêu gốc lãi của hộ vay của hộ nghèo và đối tượng chính sách khác, không được thu phí hộ vay; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát từ khi phát tiền vay đến khi sử dụng vốn và thu hồi nợ; hướng dẫn hộ vay sử dụng vốn có hiệu quả, đưa ra những mô hình sản xuất hiệu quả để nhân rộng trên địa bàn.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Chương 3 khóa luận đã tập trung nghiên cứu một số vấn đề sau đây:

- Đề cập đến những định hướng xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hải Phòng, chiến lược của NHCSXH Việt Nam giai đoạn 2015 - 2020. Trên cơ sở đó đề cập đến định hướng hoạt động tín dụng chính sách tại chi nhánh NHCSXH huyện An Dương.
- Đề xuất 7 giải pháp và một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng công tác tín dụng tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện An Dương, Hải Phòng.

KẾT LUẬN

Ở nước ta, ngoài tác động của quy luật giá trị phân hoá những người sản xuất hàng hoá nhỏ, tình trạng nghèo đói còn do hậu quả của chế độ thực dân phong kiến, của chiến tranh và thiên tai liên tiếp. Xét trên cả phương diện lý luận và thực tiễn, chương trình xóa đói giảm nghèo đóng vai trò quan trọng và là một đòi hỏi bức xúc trong sự nghiệp phát triển kinh tế đất nước. Tín dụng đối với hộ nghèo là một trong những yếu tố vật chất thúc đẩy nhanh quá trình xóa đói giảm nghèo.

Việc Ngân hàng Chính sách xã hội cấp các khoản tín dụng và thực hiện chính sách cho người nghèo vay là một biện pháp tích cực, tại huyện An Dương cho thấy mô hình này mới đi vào hoạt động còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, nhưng bước đầu đã khẳng định được vai trò trách nhiệm cộng đồng giữa người nghèo rất thiết thực.

Trong 3 năm (2015-2017) tình hình nợ quá hạn tại Phòng giao dịch An Dương có xu hướng tăng chậm, điều này thể hiện chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo ngày càng được nâng cao. Năm 2016, nợ quá hạn chiếm tỷ lệ 2,4% trên tổng dư nợ; đến năm 2017 dư nợ quá hạn tăng so với năm 2016, nhưng tốc độ tăng chậm (2,5%).

Trong 3 năm (2015-2017) số hộ nghèo trên huyện có sự giảm rõ rệt từ 2350 hộ năm 2015 xuống còn 1940 hộ năm 2016 và xuống chỉ còn 1484 hộ vào năm 2017 điều này chứng tỏ chính sách của phòng giao dịch NHCSXH huyện An Dương đã giúp được nhiều hộ nghèo cải thiện sản xuất, nâng cao năng suất lao động, biết kinh doanh để có mức thu nhập cao hơn, thoát nghèo.

Qua nghiên cứu thực trạng cho vay hộ nghèo tại NHCSXH huyện An Dương, khóa luận đưa ra một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng tín dụng cho vay hộ nghèo trên địa bàn: (1) Tăng tính chủ động trong hoạt động tín dụng thông qua việc đa dạng hóa các chương trình của Ngân hàng; (2) xây dựng mô hình Ngân hàng hoạt động hiệu quả; (3) Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; (4) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; (5) Phòng chống rủi ro tín dụng, rủi ro đạo đức; (6) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; (7) Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền.

Những kiến nghị, đề xuất trong đó chỉ là một đóng góp nhỏ trong tổng thể các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng tại PGD NHCSXH huyện An Dương. Em tin những giải pháp này sẽ phát huy tác dụng nếu có sự tham gia nỗ lực của bản thân

Ngân hàng cũng như nhận được sự ủng hộ phối hợp của các ban ngành liên quan trong quá trình thực hiện.

Với khả năng và kinh nghiệm còn hạn chế của mình để hoàn thành bài khoá luận, bản thân em hy vọng sẽ góp một phần nhỏ kiến thức của mình để nâng cao chất lượng tín dụng nhằm giải quyết những vấn đề còn tồn tại trong thực tiễn hoạt động của NHCSXH địa phương.

Tuy nhiên đây là vấn đề rất rộng, rất phức tạp và nhạy cảm, trong khi đó thời gian nghiên cứu, tìm hiểu cũng như khả năng nhận thức của bản thân còn nhiều hạn chế nên bản khoá luận không tránh khỏi nhiều thiếu sót, vì vậy bản thân em rất mong muốn nhận được sự góp ý của Ngân hàng cơ sở, các Thầy cô giáo và tất cả những ai quan tâm đến vấn đề này để cùng góp phần thực hiện thành công sự nghiệp xoá đói giảm nghèo của đất nước.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lý Hoàng Anh – Nguyễn Đăng Dờn (đồng chủ biên), (2014), Giáo trình thẩm định tín dụng Trường đại học Ngân hàng TP.HCM.
2. Lê Thẩm Dương (chủ biên), (2006) giáo trình Nghiệp vụ ngân hàng.
3. Quyết định 783/QĐ-HĐQT ngày 29/7/2003 của Hội đồng quản trị NHCSXH ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn.
4. Văn bản 316/NHCS-TD của Tổng giám đốc về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo.
5. Các văn bản nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội tháng 5 năm 2006.
6. Báo cáo kết quả hoạt động của NHCSXH huyện An Dương trong 3 năm 2015 – 2017.
7. Luật các tổ chức tín dụng của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
8. Website : <http://www.haiphong.gov.vn>.
9. Website : <https://vi.wikipedia.org>
10. Website của NHCSXH Việt Nam: <http://nhcsxh.chinhphu.vn>
11. Website : <http://baohaiphong.com.vn>